

DANH SÁCH LỊCH THI CA THI VÒNG CHUNG KẾT THÀNH PHỐ (VÒNG 2) CUỘC THI TOEFL JUNIOR CHALLENGE HÀ NỘI NĂM HỌC 2016 - 2017

Địa điểm dự thi: Trường Tiểu học Vinschool

Địa chỉ: T35-36, Khu đô thị Times City, 458 Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Ngày thi: Chủ nhật 13/11/2016

Ca thi: Ca 1: 08h00 - 11h00

Ca 2: 12h30 - 15h30

Ca 3: 16h00 - 19h00

Chú ý: Ấn phím tắt **Ctrl + F** sau đó tìm thông tin dự thi của thí sinh theo **Số báo danh** hoặc **Họ và tên** một cách thuận tiện nhất.

Hotline: 1900 636 929 (ext: 22) (trong giờ hành chính)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Số báo danh	Lớp	Khối	Tên Trường	Quận	Thành phố	Phòng thi	Ca thi
1	Đoàn Xuân Bách	27-03-03	61153336	8A6	8	Nguyễn Tri Phương	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 2 (12h30-15h30)
2	Trần Vũ Mỹ Hạnh	07-02-05	61155263	6A	6	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 1 (8h00-11h00)
3	Lê Anh Duy	02-06-05	61155258	6D	6	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 1 (8h00-11h00)
4	Nguyễn Ngân Hà	03-02-04	61153874	7B	7	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 3 (16h00-19h00)
5	LÂM TÚ DĨNH	31-08-05	61157377	6A1	6	ALFRED NOBEL	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (8h00-11h00)
6	Vũ Hoàng Minh	22-10-02	61155233	9	9	Bế Văn Đàn	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (8h00-11h00)
7	Phạm Nam Khánh	02-05-05	61155196	6A1	6	Bế Văn Đàn	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (8h00-11h00)
8	Vũ Đức Minh	02-07-05	61150164	6A2	6	Bế Văn Đàn	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (8h00-11h00)
9	Nguyễn Linh Chi	01-06-05	61118939	6A3	6	Bế Văn Đàn	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (8h00-11h00)
10	Phạm Việt Cường	06-06-05	61118940	6A3	6	Bế Văn Đàn	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (8h00-11h00)
11	Phan Hương Ly	16-08-05	61155740	6A3	6	Bế Văn Đàn	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (8h00-11h00)
12	Vương Bảo Mai	27-12-05	61118942	6A3	6	Bế Văn Đàn	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (8h00-11h00)
13	Ngô Vũ Hạnh Linh	28-06-05	61150166	6T1	6	Bế Văn Đàn	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (8h00-11h00)
14	Nguyễn Minh Đức	23-10-05	61155280	6V1	6	Bế Văn Đàn	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (8h00-11h00)
15	LÂM VIỆT ANH	29-04-04	61118973	7NK	7	BẾ VĂN ĐÀN	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (8h00-11h00)
16	Nguyễn Phương Anh	10-06-04	61150167	7NK	7	Bế Văn Đàn	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (8h00-11h00)
17	Nguyễn Trọng Gia Bảo	08-07-04	61155203	7NK	7	Bế Văn Đàn	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (8h00-11h00)
18	Phạm Minh Khuê	10-08-04	61150168	7V1	7	Bế Văn Đàn	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (8h00-11h00)
19	Đặng Trần Nguyệt Minh	01-04-03	61150169	8A2	8	Bế Văn Đàn	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (8h00-11h00)
20	Đoàn Mai Anh	01-10-03	61119020	8A2	8	Bế Văn Đàn	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (8h00-11h00)
21	Phạm Trường An	18-07-03	61119029	8A2	8	Bế Văn Đàn	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (8h00-11h00)
22	Lã Doãn Yên Chi	17-01-03	61119065	8NK	8	Bế Văn Đàn	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 3 (16h00-19h00)
23	Lưu Phương Linh	09-08-03	61155247	8NK	8	Bế Văn Đàn	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (8h00-11h00)
24	Đào Ngọc Minh	08-08-05	61125080	6A1	6	Cát Linh	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (8h00-11h00)
25	Nguyễn Trần Anh Phương	13-05-05	61119078	6A1	6	Cát Linh	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (8h00-11h00)
26	Trần Thị Phương Thảo	03-02-05	61125082	6A1	6	Cát Linh	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (8h00-11h00)
27	Lã Minh Đức	29-07-05	61119082	6A5	6	Cát Linh	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (8h00-11h00)
28	Phó Bảo Trâm	06-11-05	61119090	6A6	6	Cát Linh	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (8h00-11h00)
29	Phùng Hương Linh	22-07-05	61155256	6A6	6	Cát Linh	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (8h00-11h00)

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Lớp	Khối	Tên Trường	Quận	Thành phố	Phòng thi	Ca thi
30	Tạ Thị Thu	Trang	07-07-05	61119092	6A6	6	Cát Linh	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (8h00-11h00)
31	Tổng Bá	Long	12-09-05	61155257	6A6	6	Cát Linh	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (8h00-11h00)
32	Vũ Quang	Hưng	06-08-05	61119093	6A6	6	Cát Linh	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (8h00-11h00)
33	Ma Đoàn Thành	Trung	27-03-04	61119097	7A1	7	Cát Linh	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (8h00-11h00)
34	Nguyễn Hoàng	Hà	25-09-04	61119100	7A1	7	Cát Linh	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (8h00-11h00)
35	Nguyễn Ngọc	Quyên	24-12-04	61119102	7A1	7	Cát Linh	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (8h00-11h00)
36	Nguyễn Tiến	Đạt	14-09-04	61119103	7A1	7	Cát Linh	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (8h00-11h00)
37	Trần Minh	Đức	14-04-04	61119106	7A1	7	Cát Linh	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (8h00-11h00)
38	Phạm Thu	Thùy	02-09-04	61119107	7A3	7	Cát Linh	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (8h00-11h00)
39	Vũ Nhật Gia	Huy	25-08-04	61119112	7A5	7	Cát Linh	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (8h00-11h00)
40	Đoàn Hạ	Vy	17-04-04	61119115	7A6	7	Cát Linh	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (8h00-11h00)
41	Hoàng Tuệ	Minh	01-01-04	61119118	7A6	7	Cát Linh	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (8h00-11h00)
42	Nguyễn Trà	My	20-03-04	61125093	7A6	7	Cát Linh	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (8h00-11h00)
43	Vũ Nguyễn	Lâm	30-05-04	61130302	7A7	7	Cát Linh	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (8h00-11h00)
44	Hà Minh	Tuấn	05-06-03	61119137	8A1	8	Cát Linh	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (8h00-11h00)
45	Nguyễn Quang	Hiếu	02-12-03	61155418	8A1	8	Cát Linh	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (8h00-11h00)
46	Nguyễn Hoàng	Đức	13-01-03	61119140	8A2	8	Cát Linh	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (8h00-11h00)
47	Nguyễn Minh	Ngọc	24-09-03	61119141	8A2	8	Cát Linh	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (8h00-11h00)
48	Trần Mai	Phương	17-03-03	61119144	8A2	8	Cát Linh	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (8h00-11h00)
49	Trần Minh	Đức	01-09-03	61125094	8A2	8	Cát Linh	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (8h00-11h00)
50	Trần Thị Bích	Ngọc	29-10-03	61119145	8A2	8	Cát Linh	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (8h00-11h00)
51	Bùi Đức	Kiên	15-03-03	61119146	8A3	8	Cát Linh	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (8h00-11h00)
52	Vũ Hoàng Liên	Hương	22-07-03	61119152	8A3	8	Cát Linh	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (8h00-11h00)
53	Nguyễn Đàm	Linh	15-09-03	61125097	8A4	8	Cát Linh	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (8h00-11h00)
54	Nguyễn Đăng	Dương	29-11-03	61119161	8A6	8	Cát Linh	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (8h00-11h00)
55	Nguyễn Ngọc Lan	Chi	25-02-03	61119163	8A6	8	Cát Linh	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (8h00-11h00)
56	Phạm Hà	Phương	30-05-02	61155419	9A2	9	Cát Linh	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (8h00-11h00)
57	Vũ Phan Hương	Giang	29-10-02	61119171	9A3	9	Cát Linh	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (8h00-11h00)
58	Trần Quang	Khải	15-02-05	61155290	6	6	Đống Đa	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (8h00-11h00)
59	Bùi Hoàng	Lân	18-05-05	61119176	6A0	6	Đống Đa	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (8h00-11h00)
60	Đoàn Lê	Minh	29-04-05	61157814	6A0	6	Đống Đa	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (8h00-11h00)
61	Hoàng Thị Hà	Phương	18-08-05	61125067	6A0	6	Đống Đa	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (8h00-11h00)
62	Trịnh Mai	Chi	06-05-05	61155365	6A0	6	Đống Đa	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (8h00-11h00)
63	Hồ Tường	Anh	12-07-05	61119177	6A1	6	Đống Đa	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (8h00-11h00)
64	Lê Minh	Tri	29-09-05	61119197	6A1	6	Đống Đa	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (8h00-11h00)
65	Lê Minh	Anh	24-11-05	61119198	6A1	6	Đống Đa	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (8h00-11h00)
66	Lê Nguyễn Khánh	Thương	19-10-05	61119199	6A1	6	Đống Đa	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (8h00-11h00)
67	Nguyễn Bùi Duy	Anh	03-11-05	61155309	6A1	6	Đống Đa	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (8h00-11h00)
68	Nguyễn Đình	Anh	23-01-05	61119201	6A1	6	Đống Đa	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (8h00-11h00)
69	Nguyễn Hoàng Phương	Anh	04-10-05	61119203	6A1	6	Đống Đa	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (8h00-11h00)
70	Nguyễn Khánh	Linh	23-10-05	61155465	6A5	6	Đống Đa	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (8h00-11h00)

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Lớp	Khối	Tên Trường	Quận	Thành phố	Phòng thi	Ca thi
71	Nguyễn Hoàn	Vy	21-04-04	61119182	7A0	7	Đồng Đa	Đồng Đa	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (8h00-11h00)
72	Nguyễn Thanh	Thùy	07-02-04	61151400	7A0	7	Đồng Đa	Đồng Đa	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (8h00-11h00)
73	Phạm Quang	Anh	28-11-04	61119183	7A0	7	Đồng Đa	Đồng Đa	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (8h00-11h00)
74	Tạ Minh	Đức	10-12-04	61119184	7A0	7	Đồng Đa	Đồng Đa	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (8h00-11h00)
75	Đào Khánh	Vi	29-12-04	61119229	7A3	7	Đồng Đa	Đồng Đa	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (8h00-11h00)
76	Đỗ Đức	Minh	14-12-04	61119230	7A3	7	Đồng Đa	Đồng Đa	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (8h00-11h00)
77	Nguyễn Khải	Minh	20-01-04	61119233	7A3	7	Đồng Đa	Đồng Đa	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (8h00-11h00)
78	Nguyễn Minh	Anh	15-12-04	61119234	7A3	7	Đồng Đa	Đồng Đa	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (8h00-11h00)
79	Nguyễn Việt	Hung	23-11-04	61119237	7A3	7	Đồng Đa	Đồng Đa	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (8h00-11h00)
80	Hoàng Tuấn	Son	04-03-02	61119193	8A0	8	Đồng Đa	Đồng Đa	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (8h00-11h00)
81	Nguyễn Minh	Anh	14-05-03	61155421	8A0	8	Đồng Đa	Đồng Đa	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (8h00-11h00)
82	Nguyễn Minh	Phuong	28-05-03	61119188	8A0	8	Đồng Đa	Đồng Đa	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (8h00-11h00)
83	Nguyễn Trần Nguyên	Anh	14-01-03	61119189	8A0	8	Đồng Đa	Đồng Đa	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (8h00-11h00)
84	Phạm Phương	Anh	13-08-03	61155422	8A0	8	Đồng Đa	Đồng Đa	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (8h00-11h00)
85	Nguyễn Đại	Minh	18-01-03	61155424	8A10	8	Đồng Đa	Đồng Đa	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (8h00-11h00)
86	Nguyễn Việt	Anh	25-04-03	61119214	8A10	8	Đồng Đa	Đồng Đa	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (8h00-11h00)
87	Trần Quang	Minh	28-04-03	61119216	8A10	8	Đồng Đa	Đồng Đa	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (8h00-11h00)
88	Phạm Đình	Anh	07-05-03	61155425	8A11	8	Đồng Đa	Đồng Đa	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (8h00-11h00)
89	Trần Thái	Dương	07-10-03	61155426	8A11	8	Đồng Đa	Đồng Đa	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (8h00-11h00)
90	Nguyễn Tuệ	Minh	02-09-03	61155427	8A12	8	Đồng Đa	Đồng Đa	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (8h00-11h00)
91	Bùi Vũ	Huyền	26-10-03	61119227	8A2	8	Đồng Đa	Đồng Đa	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (8h00-11h00)
92	Phạm Thùy	Trâm	30-11-03	61155428	8A2	8	Đồng Đa	Đồng Đa	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (8h00-11h00)
93	Lê Phạm Thanh	Hà	20-02-03	61119238	8A4	8	Đồng Đa	Đồng Đa	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (8h00-11h00)
94	Nhữ Xuân	Vinh	15-04-03	61119242	8A4	8	Đồng Đa	Đồng Đa	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (8h00-11h00)
95	Lê Quý	Dương	04-06-03	61155430	8A7	8	Đồng Đa	Đồng Đa	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (8h00-11h00)
96	Ngô Hiền	Ân	09-10-03	61155431	8A7	8	Đồng Đa	Đồng Đa	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (8h00-11h00)
97	Nguyễn Ngọc Hạnh	Nhi	13-05-03	61124804	8A7	8	Đồng Đa	Đồng Đa	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (8h00-11h00)
98	Nguyễn Vũ Khánh	Linh	27-03-03	61155433	8A7	8	Đồng Đa	Đồng Đa	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (8h00-11h00)
99	Đỗ Thị Song	Hà	26-08-02	61155437	9A2	9	Đồng Đa	Đồng Đa	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (8h00-11h00)
100	Phạm Tùng	Phong	19-12-05	61155387	6A4	6	Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (8h00-11h00)
101	Hoàng Quốc	Huy	20-11-04	61119245	7A6	7	Khương Thượng	Đồng Đa	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (8h00-11h00)
102	Bùi Vũ Nhật	Minh	21-04-05	61155308			Kim Liên	Đồng Đa	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (8h00-11h00)
103	Hồ Ngân	Phuong	21-01-05	61123364	6A01	6	Ngôi sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (8h00-11h00)
104	Nguyễn Ngọc Sương	Mai	26-11-05	61155303	6A5	6	Kim Liên	Đồng Đa	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (8h00-11h00)
105	Đỗ Bích	Linh	07-05-04	61124732	7A1		Láng Thượng	Đồng Đa	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (8h00-11h00)
106	Hoàng Bảo	Ngọc	05-02-04	61124733	7A1	7	Láng Thượng	Đồng Đa	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (8h00-11h00)
107	Lê Vũ Bảo	Linh	05-08-04	61124735	7A1		Láng Thượng	Đồng Đa	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (8h00-11h00)
108	Nguyễn Lê Thanh	Hiền	02-08-04	61124738	7A1		Láng Thượng	Đồng Đa	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (8h00-11h00)
109	Trịnh Khánh	Nhi	28-12-04	61124741	7A1		Láng Thượng	Đồng Đa	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (8h00-11h00)
110	Trịnh Thảo	Phuong	18-10-04	61124742	7A1		Láng Thượng	Đồng Đa	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (8h00-11h00)
111	Phạm Hồng	Tuyền	02-09-04	61124765	7A4		Láng Thượng	Đồng Đa	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (8h00-11h00)

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Lớp	Khối	Tên Trường	Quận	Thành phố	Phòng thi	Ca thi
112	Nguyễn Hà	Phuong	11-09-02	61124791	9A1	9	Láng Thượng	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (8h00-11h00)
113	Lê Hoàng	Anh	26-06-02	61124796	9A3		Láng Thượng	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (8h00-11h00)
114	Lưu Tiến	Anh	08-06-02	61155319	9A3	9	Láng Thượng	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (8h00-11h00)
115	Phan Nguyễn Quang	Anh	03-06-02	61125105	9V1	9	Lương Thế Vinh	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (8h00-11h00)
116	Doan Thị Minh	Khue	07-01-05	61158073	6A1	6	Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (8h00-11h00)
117	Hoàng Thái	Quý	26-04-04	61154619	7A2	7	Nguyễn Siêu	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (8h00-11h00)
118	Kiều Quang	Minh	01-02-05	61155737	6A0	6	Nguyễn Trường Tộ	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (8h00-11h00)
119	Lương Đức	Hùng	21-07-05	61119249	6A0	6	Nguyễn Trường Tộ	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (8h00-11h00)
120	Hà Lê Ngọc	Thắng	26-11-05	61119253	6A1	6	Nguyễn Trường Tộ	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (8h00-11h00)
121	Lưu Phương	Giang	17-07-05	61153446	6A10	6	Nguyễn Trường Tộ	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (8h00-11h00)
122	Trần Phương	Uyên	27-10-05	61155413	6A10	6	Nguyễn Trường Tộ	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (8h00-11h00)
123	Hoàng Đức	Huy	18-06-05	61119258	6A2	6	Nguyễn Trường Tộ	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (8h00-11h00)
124	Nguyễn An	Khanh	06-02-05	61119259	6A2	6	Nguyễn Trường Tộ	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (8h00-11h00)
125	Nguyễn Diệu	Linh	06-02-05	61155355	6A2	6	Nguyễn Trường Tộ	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (8h00-11h00)
126	Nguyễn Huy	Tuấn	31-01-05	61119260	6A2	6	Nguyễn Trường Tộ	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (8h00-11h00)
127	Trần Lê	Minh	24-07-05	61125054	6A2	6	Nguyễn Trường Tộ	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (8h00-11h00)
128	Trần Thế	Hùng	07-09-05	61155352	6A8	6	Nguyễn Trường Tộ	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (8h00-11h00)
129	Đặng Tuấn	Nam	19-08-05	61124806	6A9	6	Nguyễn Trường Tộ	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (8h00-11h00)
130	Lê Quốc	Việt	24-11-05	61124809	6A9	6	Nguyễn Trường Tộ	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (8h00-11h00)
131	Ngô Bảo	Châu	26-05-05	61153443	6A9	6	Nguyễn Trường Tộ	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (8h00-11h00)
132	Nguyễn Phạm Ngân	Giang	19-12-05	61124819	6A9	6	Nguyễn Trường Tộ	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (8h00-11h00)
133	Nguyễn YẾN	Vy	18/01/2005	61124821	6A9	6	Nguyễn Trường Tộ	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (8h00-11h00)
134	Trần Vương	Hưng	06-02-04	61125069	7A0	7	Nguyễn Trường Tộ	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (8h00-11h00)
135	Đinh Việt	Quang	02-04-04	61119267	7A10	7	Nguyễn Trường Tộ	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (8h00-11h00)
136	Nguyễn Phạm Phương	Linh	05-12-04	61119277	7A10	7	Nguyễn Trường Tộ	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (8h00-11h00)
137	Nguyễn Thu	Thảo	23-10-04	61150172	7A11	7	Nguyễn Trường Tộ	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (8h00-11h00)
138	Lê Ngọc Khôi	Nguyên	21-06-04	61155335	7A2	7	Nguyễn Trường Tộ	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (8h00-11h00)
139	Lưu Đức	Thắng	28-01-05	61119288	7A9	7	Nguyễn Trường Tộ	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (8h00-11h00)
140	Nguyễn Văn Nhật	Minh	21-02-04	61119308	7A9	7	Nguyễn Trường Tộ	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (8h00-11h00)
141	Trần Nguyễn Bảo	Linh	06-05-04	61119314	7A9	7	Nguyễn Trường Tộ	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (8h00-11h00)
142	Lê Ân Bích	Phuong	07-02-03	61119324	8A0	8	Nguyễn Trường Tộ	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (8h00-11h00)
143	Nguyễn Hà Tuấn	Long	27-03-03	61119326	8A0	8	Nguyễn Trường Tộ	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (8h00-11h00)
144	Nguyễn Quang	Anh	27-11-03	61153366	8A0	8	Nguyễn Trường Tộ	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (8h00-11h00)
145	Vũ Ngọc	Anh	21-11-03	61150175	8A0	8	Nguyễn Trường Tộ	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (8h00-11h00)
146	Đặng Duy	Anh	25-11-03	61119332	8A1	8	Nguyễn Trường Tộ	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (8h00-11h00)
147	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	28-05-03	61153371	8A1	8	Nguyễn Trường Tộ	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (8h00-11h00)
148	Lê Thị Vân	Khánh	17-06-03	61150176	8A10	8	Nguyễn Trường Tộ	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (8h00-11h00)
149	Lý Bảo	Việt	16-11-03	61119338	8A10	8	Nguyễn Trường Tộ	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (8h00-11h00)
150	Nguyễn Hồng	Hải	15-01-03	61155342	8A10	8	Nguyễn Trường Tộ	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (8h00-11h00)
151	Nguyễn Thu	Thùy	22-08-03	61153374	8A10	8	Nguyễn Trường Tộ	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (8h00-11h00)
152	Tạ ngọc	Anh	23-12-03	61119341	8A10	8	Nguyễn Trường Tộ	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (8h00-11h00)

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Lớp	Khối	Tên Trường	Quận	Thành phố	Phòng thi	Ca thi
153	Trần Minh	Anh	24-09-03	61153377	8A10	8	Nguyễn Trường Tộ	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (8h00-11h00)
154	Trần Ngọc	Khôi	12-12-03	61119343	8A10	8	Nguyễn Trường Tộ	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (8h00-11h00)
155	Đặng Minh	Anh	01-05-03	61119344	8A2	8	Nguyễn Trường Tộ	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (8h00-11h00)
156	Nguyễn Thanh	Mai	17-02-03	61153381	8A2	8	Nguyễn Trường Tộ	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (8h00-11h00)
157	Hoàn An	Đông	07-07-03	61119418	8A3	8	Nguyễn Trường Tộ	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (8h00-11h00)
158	Nguyễn Thành	Giang	02-12-03	61119422	8A3	8	Nguyễn Trường Tộ	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (8h00-11h00)
159	Vũ Hoài	An	08-10-03	61119424	8A3	8	Nguyễn Trường Tộ	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (8h00-11h00)
160	Ngô Việt	Hoàng	10-07-03	61119348	8A4	8	Nguyễn Trường Tộ	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (8h00-11h00)
161	Nguyễn Đức	Thịnh	29-12-03	61119350	8A7	8	Nguyễn Trường Tộ	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (8h00-11h00)
162	Hoàng Nhật	Khánh	27-12-03	61119353	8A9	8	Nguyễn Trường Tộ	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (8h00-11h00)
163	Ngô Thúy	Huyền	27-08-03	61119354	8A9	8	Nguyễn Trường Tộ	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (8h00-11h00)
164	Trần Hải Quỳnh	Dương	13-10-03	61119356	8a9	8	Nguyễn Trường Tộ	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (8h00-11h00)
165	Trần Ngọc	Khánh	05-01-03	61119357	8A9	8	Nguyễn Trường Tộ	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (8h00-11h00)
166	Vũ Phương	Linh	28-07-03	61153392	8A9	8	Nguyễn Trường Tộ	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (8h00-11h00)
167	ĐÀO SƠN	TÙNG	26-10-03	61119336	8D	8	Nguyễn Trường Tộ	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (8h00-11h00)
168	Nguyễn Quang	Minh	10-12-02	61119359	9A0	9	Nguyễn Trường Tộ	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (8h00-11h00)
169	Nguyễn Minh	Huyền	06-09-02	61153402	9A1	9	Nguyễn Trường Tộ	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (8h00-11h00)
170	Nguyễn Phú Ngọc	Mai	12-09-02	61150179	9A1	9	Nguyễn Trường Tộ	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (8h00-11h00)
171	Đỗ Hoàng Ngọc	Linh	30-10-02	61119389	9A10	9	Nguyễn Trường Tộ	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (8h00-11h00)
172	Nguyễn Thị Ngân	Hà	27-02-02	61119392	9A2	9	Nguyễn Trường Tộ	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (8h00-11h00)
173	Nguyễn Tường Quang	Hải	29-08-02	61119394	9A2	9	Nguyễn Trường Tộ	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (8h00-11h00)
174	Phan Phương	Nga	02-02-02	61119395	9A2	9	Nguyễn Trường Tộ	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (8h00-11h00)
175	Nguyễn Thúy	Quỳnh	09-08-02	61119399	9A5	9	Nguyễn Trường Tộ	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (8h00-11h00)
176	Tạ Thị Thảo	Minh	31-12-05	61155359	6A1	6	Phương Mai	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (8h00-11h00)
177	Mai Hiền	Anh	19/08/2004	61119427	7A1	7	Phương Mai	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (8h00-11h00)
178	Nguyễn Phan	Quân	19-09-03	61155377	8A5	8	Phương Mai	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (8h00-11h00)
179	Hồ Thành	Hiếu	06-01-03	61155391	8G2	8	Quang Trung	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (8h00-11h00)
180	Nguyễn Thị Thùy	Linh	01-11-02	61155394	9C	9	Quang Trung	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (8h00-11h00)
181	Tạ Anh	Vũ	07-11-05	61155254	6A2	6	Tây Sơn	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (8h00-11h00)
182	Lý Hoài	An	25-12-05	61155408	6E	6	Thái Thịnh	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (8h00-11h00)
183	Ngô văn	Anh	24-01-05	61155410	6G	6	Thái Thịnh	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (8h00-11h00)
184	Nguyễn Thanh	Tú	31-07-04	61119429	7B	7	Thái Thịnh	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (8h00-11h00)
185	Đỗ Huyền	Anh	13-07-03	61155416	8G	8	Thái Thịnh	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (8h00-11h00)
186	Nguyễn Hữu	Thành	30-03-03	61155417	8G	8	Thái Thịnh	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (8h00-11h00)
187	Nguyễn Ngọc	Mai	04-09-03	61121703	8G	8	Thái Thịnh	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (8h00-11h00)
188	Nguyễn Phương	Hà	15-01-03	61125066	8G	8	Thái Thịnh	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (8h00-11h00)
189	Đặng Sơn	Tùng	25-02-05	61119431	6Z1	6	Thịnh Quang	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (8h00-11h00)
190	Nguyễn Lan	Anh	01-08-05	61119433	6Z1	6	Thịnh Quang	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (8h00-11h00)
191	Vương Ngọc Phương	Thảo	06-12-04	61119439	7A1	7	Thịnh Quang	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (8h00-11h00)
192	Đỗ Thạch	Anh	04-08-04	61119440	7Z1	7	Thịnh Quang	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (8h00-11h00)
193	Phạm Gia	Bảo	10-09-04	61119448	7Z1	7	Thịnh Quang	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (8h00-11h00)

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Lớp	Khối	Tên Trường	Quận	Thành phố	Phòng thi	Ca thi
194	Nguyễn Hiền	Anh	05-11-03	61150183	8A1	8	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (8h00-11h00)
195	Nghiêm Lê Mỹ	Hạnh	20-12-02	61155448	9A1	9	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (8h00-11h00)
196	Phan Hương	Giang	11-02-02	61155761	9C	9	Tô Hoàng	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (8h00-11h00)
197	Trần Hiền	Ngân	28-07-05	61124504	6A	6	Hoàn Kiếm	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (8h00-11h00)
198	Lã Hoàng	Phúc	01-10-05	61150506	6B	6	Hoàn Kiếm	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (8h00-11h00)
199	Ngô Nguyễn Thái	Dương	22-08-05	61155950	6B	6	Hoàn Kiếm	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (8h00-11h00)
200	Nguyễn Đức	Anh	14-10-05	61156279	6B	6	Hoàn Kiếm	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (8h00-11h00)
201	Nguyễn Quang	Huy	15-04-05	61121212	6B	6	Hoàn Kiếm	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (8h00-11h00)
202	Trịnh Thiên	Trang	29-07-05	61150507	6B	6	Hoàn Kiếm	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (8h00-11h00)
203	Dương Anh	Vũ	06-05-04	61121215	7A	7	Hoàn Kiếm	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (8h00-11h00)
204	Nguyễn Bích	Diệp	30-10-03	61121217	8C	8	Hoàn Kiếm	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (8h00-11h00)
205	Nguyễn Ngọc	Anh	30-12-02	61155961	9C	9	Hoàn Kiếm	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (8h00-11h00)
206	Đình Quốc	Bảo	06-01-02	61122342	9	9	Hoàn Kiếm (Trung tâm Rec Set)	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (8h00-11h00)
207	Trần Bảo	Minh	07-08-01	61155971	9A3	9	Lê Lợi	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (8h00-11h00)
208	Phạm Tuấn	Việt	04-04-03	61156088	8A	8	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (8h00-11h00)
209	Lâm Kiến	Quốc	10-10-05	61121242	6A10	6	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (8h00-11h00)
210	Nguyễn Minh	Đức	24-12-05	61121262	6A11	6	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (8h00-11h00)
211	Ninh Thị Hà	Phương	31-07-05	61121265	6A11	6	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (8h00-11h00)
212	Đặng Gia	Linh	13-05-05	61121269	6A2	6	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (8h00-11h00)
213	Lê Minh	Châu	03-08-05	61150511	6A2	6	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (8h00-11h00)
214	Lê Như	Ý	09-11-05	61121275	6A2	6	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (8h00-11h00)
215	Lương Thị Tú	Nhi	14-08-05	61121277	6a2	6	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (8h00-11h00)
216	Nguyễn Gia	Khiêm	08-08-05	61150512	6A2	6	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (8h00-11h00)
217	Nguyễn Hồng	Trang	06-02-05	61150513	6A2	6	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (8h00-11h00)
218	Nguyễn Minh	Thu	01-08-05	61121283	6a2	6	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (8h00-11h00)
219	Nguyễn Minh	Anh	24-12-05	61150514	6A2	6	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (8h00-11h00)
220	Nguyễn Ngọc	Minh	10-12-05	61121284	6A2	6	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (8h00-11h00)
221	Nguyễn Tuấn	Minh	27-05-05	61121289	6a2	6	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (8h00-11h00)
222	Phạm Thế	Tuân	14-02-05	61121290	6A2	6	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (8h00-11h00)
223	Phùng Khánh	Linh	26-04-05	61156278	6A2	6	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (8h00-11h00)
224	Vũ Như	Khánh	22-10-05	61121298	6a2	6	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (8h00-11h00)
225	Đỗ Quỳnh	Uyên	18-03-05	61121273	6A2.1	6	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (8h00-11h00)
226	Ngô Ngọc Trâm	Anh	02-01-05	61157378	6A2.1	6	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (8h00-11h00)
227	Nguyễn Quang	Nghị	04-05-05	61121309	6A2.1	6	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (8h00-11h00)
228	Vương Quốc	Trung	01-01-05	61155687	6A2.1	6	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (8h00-11h00)
229	Đặng diễm	Thùy	18-04-05	61121318	6a3	6	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (8h00-11h00)
230	Đào Minh	Anh	10-01-05	61121320	6A3	6	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (8h00-11h00)
231	Ngô Diệu Khánh	Linh	28-08-05	61150517	6A3	6	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (8h00-11h00)
232	Nguyễn Thành	Trung	22-04-05	61121325	6a3	6	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (8h00-11h00)
233	Phùng Ngọc	Lê	15-09-05	61121329	6A3	6	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (8h00-11h00)
234	Trần Minh	Anh	01-11-05	61121332	6A3		Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (8h00-11h00)

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Lớp	Khối	Tên Trường	Quận	Thành phố	Phòng thi	Ca thi
235	Tường Nguyễn Ngọc	Linh	25-12-05	61121336	6a3	6	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (8h00-11h00)
236	Bùi Công	Minh	20-12-05	61155711	6A4	6	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (8h00-11h00)
237	Nguyễn Hồng	Phú	29-09-05	61155694	6A4	6	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (8h00-11h00)
238	Nguyễn Trí	Đức	06-09-05	61121340	6A5	6	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (8h00-11h00)
239	Hoàng Khánh	Linh	27-10-05	61121352	6A9	6	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (8h00-11h00)
240	Nguyễn Khánh	An	19-12-05	61121359	6A9	6	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (8h00-11h00)
241	Nguyễn Khánh	Linh	08-11-05	61121360	6A9	6	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (8h00-11h00)
242	Nguyễn Minh	Tâm	07-03-05	61150508	6A9	6	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (8h00-11h00)
243	vũ phương	chi	26-10-05	61150518	6A9	6	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (8h00-11h00)
244	Nguyễn Trương Minh	Kiệt	13-12-04	61121371	7A	7	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (8h00-11h00)
245	DOÃN THU	HIỀN	22-06-04	61121372	7A1	7	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (8h00-11h00)
246	Lưu Gia	Hưng	21-09-04	61150520	7A1	7	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (8h00-11h00)
247	ĐỖ MẠNH	TRÍ	17-04-04	61121378	7a10	7	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (8h00-11h00)
248	Nguyễn Hà	Trang	26-02-04	61150522	7A10	7	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (8h00-11h00)
249	Tran	An	06-12-04	61150524	7a10	7	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (8h00-11h00)
250	Lê Ngọc Thùy	Dương	28-03-04	61150525	7A2	7	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (8h00-11h00)
251	Nguyễn Thái	An	28-01-04	61150528	7A2	7	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (8h00-11h00)
252	Trần An Khánh	Vi	02-01-04	61150530	7A2	7	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (8h00-11h00)
253	Vũ Hà	My	01-01-04	61150531	7A2	7	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (8h00-11h00)
254	Nguyễn Tấn	Dũng	16-09-03	61156063	7A2.1	7	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (8h00-11h00)
255	Bùi Phương	Trang	20-09-04	61150532	7A3	7	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (8h00-11h00)
256	Hoàng Lân	Kiệt	01-07-04	61121404	7A3	7	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (8h00-11h00)
257	NGUYỄN AN	KHANH	04-10-04	61121408	7A3	7	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (8h00-11h00)
258	Nghiêm Đan	Lam	16-08-04	61155995	7A4	7	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (8h00-11h00)
259	NGUYỄN HOÀNG	TÚ	11-01-04	61155997	7A4	7	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (8h00-11h00)
260	Phạm Gia	An	08-11-04	61156001	7A4	7	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (8h00-11h00)
261	Phùng Minh	Khuê	03-09-04	61121426	7A4	7	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (8h00-11h00)
262	Trịnh Lê Nam	Khánh	27-10-04	61156003	7A4	7	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (8h00-11h00)
263	Vũ Hoàng Nhật	Anh	11-11-04	61121431	7A4	7	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (8h00-11h00)
264	Hồ Hải	Phong	19-06-04	61121432	7A5	7	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (8h00-11h00)
265	Mai Việt	Bảo	31-08-04	61150533	7A5	7	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (8h00-11h00)
266	Trần Ngọc	Minh	30-06-04	61156012	7A7	7	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (8h00-11h00)
267	Nguyễn Tường	Vỹ	06-12-04	61121442	7A8	7	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (8h00-11h00)
268	Bạch Dương Quỳnh	Mai	18-03-03	61121443	8A	8	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (8h00-11h00)
269	Đình Khoát Hoàng	Long	05-02-04	61121445	8A	8	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (8h00-11h00)
270	Nguyễn Đình	Nam	22-07-03	61121446	8A	8	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (8h00-11h00)
271	Nguyễn Nhật	Khanh	03-10-03	61121447	8A	8	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (8h00-11h00)
272	Nguyễn Tuấn	Kiệt	08-04-03	61156231	8A	8	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (8h00-11h00)
273	Vũ Hoàng Quỳnh	Trang	13-08-03	61156034	8A10	8	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (8h00-11h00)
274	Nguyễn Đăng	Minh	28-12-03	61121454	8A15	8	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (8h00-11h00)
275	Lê nguyên trang	Nhung	14-12-03	61150536	8A2	8	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (8h00-11h00)

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Lớp	Khối	Tên Trường	Quận	Thành phố	Phòng thi	Ca thi
276	Lê Phương	Thảo	11-01-03	61121458	8A2	8	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (8h00-11h00)
277	Phạm Đức	Duy	16-08-03	61150538	8A2	8	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (8h00-11h00)
278	Trần Thảo	Linh	11-10-03	61121465	8A2	8	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (8h00-11h00)
279	Vũ Phan Thành	Nam	07-07-03	61156057	8A2	8	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (8h00-11h00)
280	Vương Quốc	Anh	31-01-03	61150540	8A2	8	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (8h00-11h00)
281	Bùi Hy	Phượng	24-08-03	61121469	8A2.1	8	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (8h00-11h00)
282	Hoàng Hữu	Nhân	19-04-03	61150541	8A2.1	8	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (8h00-11h00)
283	Lê Minh	Khuê	13-01-03	61150542	8A2.1	8	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (8h00-11h00)
284	Ngô Bảo	Ngọc	19-08-03	61121472	8A2.1	8	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (8h00-11h00)
285	Nguyễn Nhật	Vy	03-09-03	61121479	8A2.1	8	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (8h00-11h00)
286	Nguyễn Việt Phương	Hà	22-12-03	61156065	8A2.1	8	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (8h00-11h00)
287	Ninh Quỳnh	Như	11-01-03	61150543	8A2.1	8	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (8h00-11h00)
288	Phạm Thủy	Anh	10-03-03	61156066	8A2.1	8	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (8h00-11h00)
289	Vũ Quang	Huy	03-11-03	61150544	8A2.1	8	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (8h00-11h00)
290	Nguyễn Hoàng	Tuấn	16-07-03	61156071	8A3	8	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (8h00-11h00)
291	Nguyễn Hùng	Anh	24-07-03	61156072	8A3	8	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (8h00-11h00)
292	Nguyễn Minh	Tân	22-09-03	61156084	8A3	8	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (8h00-11h00)
293	Nguyễn Phương	Anh	28-04-03	61150545	8A3	8	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (8h00-11h00)
294	Đặng Đức	Anh	22-10-03	61120305	8A4	8	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (8h00-11h00)
295	Nguyễn Việt	Đức	29-01-03	61156078	8A4	8	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (8h00-11h00)
296	Nguyễn Hồng Đức	Anh	06-06-03	61121497	8A5	8	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (8h00-11h00)
297	Nguyễn Linh	Tú	13-10-03	61156083	8A5	8	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (8h00-11h00)
298	Phương Xuân	Bách	04-11-03	61156089	8A5	8	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (8h00-11h00)
299	Thái Xuân Phan	Anh	04-05-03	61121508	8A5	8	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (8h00-11h00)
300	Đặng Duy	Anh	02-01-02	61150546	9A1	9	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (8h00-11h00)
301	Nguyễn Trọng	Hoàng	11-11-02	61156104	9A12	9	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (8h00-11h00)
302	Lê Phương	Anh	13-08-02	61156108	9A2	9	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (8h00-11h00)
303	Nguyễn Minh	Tuấn	05-08-02	61156109	9A2	9	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (8h00-11h00)
304	Trần Văn	Thành	29-11-02	61156113	9A2	9	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (8h00-11h00)
305	Lê Đăng	Anh	09-09-02	61156119	9A2.1	9	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (8h00-11h00)
306	Phạm Phương	Uyên	17-11-02	61156128	9A2.1	9	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (8h00-11h00)
307	Vũ Hà	Phượng	11-11-02	61156131	9A2.1	9	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (8h00-11h00)
308	Bùi Mai	Khánh	23-08-02	61156132	9A3	9	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (8h00-11h00)
309	Mai Hương	Anh	06-01-02	61156135	9A3	9	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (8h00-11h00)
310	Phạm Tuấn	Long	09-07-02	61156245	9a4	9	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (8h00-11h00)
311	Nguyễn Hà Trọng	Hiếu	18-08-02	61156149	9A5	9	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (8h00-11h00)
312	Nguyễn Trí	Thành	01-02-02	61156151	9A5	9	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (8h00-11h00)
313	Tô Phương	Anh	26-01-02	61156252	9A9	9	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (8h00-11h00)
314	Lê Nguyên	Hà	17-01-04	61156159			Nguyễn Du	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (8h00-11h00)
315	Phan Huy Khánh	Lâm	26-02-05	61121517	6C	6	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (8h00-11h00)
316	Trần Thùy	Linh	18-06-05	61121518	6C	6	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (8h00-11h00)

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Lớp	Khối	Tên Trường	Quận	Thành phố	Phòng thi	Ca thi
317	Vũ Nguyễn Sơn	Tùng	19-06-05	61150548	6C	6	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (8h00-11h00)
318	Mai Minh	Phương	12-08-05	61150550	6E	6	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (8h00-11h00)
319	Nguyễn Bích	Hạnh	01-07-05	61121527	6E	6	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (8h00-11h00)
320	Nguyễn Minh	Hằng	10-01-05	61121530	6E	6	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (8h00-11h00)
321	Trần Văn	Khuông	14-10-05	61121533	6E	6	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (8h00-11h00)
322	Cao Trí	Thành	27-06-05	61121535	6G	6	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (8h00-11h00)
323	Lê Vũ Gia	Bảo	09-02-05	61121537	6G	6	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (8h00-11h00)
324	Nguyễn Trung	Dũng	05-04-05	61121543	6H	6	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (8h00-11h00)
325	Phan Anh	Thư	25-09-05	61121552	6K	6	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (8h00-11h00)
326	Trần Đức	Huy	05-04-04	61121563	7A	7	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (8h00-11h00)
327	Nguyễn Huyền	Trang	26-05-04	61121571	7D	7	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (8h00-11h00)
328	Trịnh Thu	Trà	11-03-04	61121574	7D	7	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (8h00-11h00)
329	Hoàng Diệu	Anh	13-12-04	61121575	7E	7	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (8h00-11h00)
330	Tô Phương	Uyên	02-06-04	61121579	7H	7	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (8h00-11h00)
331	Cao Thị Hiền	Khanh	15-09-04	61121581	7K	7	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (8h00-11h00)
332	Hoàng Bùi Việt	Anh	01-12-04	61121585	7M	7	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (8h00-11h00)
333	Trần Khánh	Linh	22-01-04	61156168	7P	7	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (8h00-11h00)
334	Nguyễn Anh	Tuấn	25-09-03	61156183	8E	8	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (8h00-11h00)
335	Trịnh Tuấn	Minh	04-10-03	61156188	8E	8	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (8h00-11h00)
336	Nguyễn Hồng	Minh	29-06-03	61121605	8h	8	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (8h00-11h00)
337	Nguyễn Đức	Tùng	18-08-03	61156192	8M	8	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (8h00-11h00)
338	Nguyễn Hồng	Dương	02-06-03	61156193	8M	8	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (8h00-11h00)
339	Lê Gia	Hiếu	28-08-03	61156195	8P	8	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (8h00-11h00)
340	Lương Quang	Huy	03-08-03	61121615	8P	8	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (8h00-11h00)
341	Nguyễn Hoàng	Nam	19-06-03	61121616	8P	8	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (8h00-11h00)
342	Lê Minh	Dương	16-06-02	61156211	9I	9	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (8h00-11h00)
343	Nguyễn Minh	Thư	22-10-04	61156317	7	7	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (8h00-11h00)
344	Lê Nhật	Linh	05-03-05	61150553	6A	6	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (8h00-11h00)
345	Hồ Huyền	Châu	29-04-05	61121658	6G	6	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (8h00-11h00)
346	Lương Mạnh	Đức	26-05-05	61156298	6G	6	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (8h00-11h00)
347	Ngô Phương	Thảo	22-11-05	61121660	6G	6	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (8h00-11h00)
348	Nguyễn Hoàng Khánh	Linh	31-08-05	61121663	6G	6	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (8h00-11h00)
349	Nguyễn Quỳnh	Anh	18-11-05	61150554	6G	6	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (8h00-11h00)
350	Nguyễn Trần Thiện	Dương	21-10-05	61121669	6G	6	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (8h00-11h00)
351	Trần Huy	Tuấn	30-04-05	61150556	6G	6	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (8h00-11h00)
352	Hoàng Minh	Hằng	22-11-05	61121678	6H	6	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (8h00-11h00)
353	Nguyễn Đức Chí	Vinh	10-06-05	61124960	6H	6	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (8h00-11h00)
354	Nguyễn Trọng Thái	Dương	10-02-05	61121681	6H	6	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (8h00-11h00)
355	Phạm Khánh	Vy	13-11-05	61121682	6H	6	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (8h00-11h00)
356	Đỗ Ngọc	Linh	31-05-05	61121684	6I1	6	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (8h00-11h00)
357	Hoàng Tùng	Linh	20-08-05	61122338	6I1	6	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (8h00-11h00)

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Lớp	Khối	Tên Trường	Quận	Thành phố	Phòng thi	Ca thi
358	Nguyễn Minh	Hoa	03-11-05	61121693	6I1	6	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (8h00-11h00)
359	Phạm Hoàng Khánh	Hương	22-10-05	61150558	6I1	6	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (8h00-11h00)
360	Trần Linh	Đan	29-06-05	61150559	6I1	6	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (8h00-11h00)
361	Trịnh Diệu	Linh	07-11-05	61153441	6I1	6	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (8h00-11h00)
362	Chu Trần Bảo	Linh	04-06-05	61121702	6I2	6	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (8h00-11h00)
363	Đỗ Vũ Thu	Hà	09-08-05	61121729	6I2	6	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (8h00-11h00)
364	Hoàng Phương	Linh	13-08-05	61121733	6I2	6	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (8h00-11h00)
365	Kiều Phương Bảo	Khánh	13-07-05	61121735	6I2	6	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (8h00-11h00)
366	Nghiêm bá	Lâm	27-02-05	61121742	6I2	6	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (8h00-11h00)
367	Nguyễn Hiền	Thục	20-03-05	61121747	6I2	6	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (8h00-11h00)
368	Nguyễn Nhật	Anh	10-07-05	61121756	6I2	6	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (8h00-11h00)
369	Phạm Chí	Trung	06-08-05	61156306	6I2	6	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (8h00-11h00)
370	Vũ Minh	Anh	17-01-05	61121775	6I2	6	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (8h00-11h00)
371	Cao Anh	Phương	19-03-05	61121779	6K1	6	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (8h00-11h00)
372	Dương Văn	Anh	20-08-05	61150561	6K1	6	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (8h00-11h00)
373	Hà Bảo	Trâm	21-03-05	61150562	6K1	6	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (8h00-11h00)
374	Lê Đỗ Linh	Giang	23-03-05	61121785	6K1	6	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (8h00-11h00)
375	Lê Hà Phương	Linh	17-12-05	61121786	6K1	6	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (8h00-11h00)
376	Nguyễn Đức	Thắng	03-06-05	61125063	6K1	6	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (8h00-11h00)
377	Nguyễn Long	Vũ	25-10-05	61121796	6K1	6	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (8h00-11h00)
378	Nguyễn Nam	Anh	20-12-05	61150563	6K1	6	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (8h00-11h00)
379	Nguyễn Phan Quang	Hiếu	08-03-05	61121798	6K1	6	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (8h00-11h00)
380	Nguyễn Phương	Linh	04-05-05	61121799	6K1	6	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (8h00-11h00)
381	Trần Hiếu	Linh	12-11-05	61150564	6K1	6	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (8h00-11h00)
382	Vũ Phương	Anh	25-04-05	61121815	6K1	6	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (8h00-11h00)
383	Bùi Mạnh	Hưng	02-04-05	61121817	6K2	6	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (8h00-11h00)
384	Bùi Quốc	Phú	19-05-05	61121818	6K2	6	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (8h00-11h00)
385	Đặng Trung	Tuấn	05-06-05	61150566	6K2	6	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (8h00-11h00)
386	Đỗ Minh	Hiển	26-12-05	61121821	6K2	6	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (8h00-11h00)
387	Kiều Vũ	Anh	14-10-05	61150568	6K2	6	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (8h00-11h00)
388	Nguyễn Đỗ Đức	Minh	07-12-05	61121833	6K2	6	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (8h00-11h00)
389	Phạm Bảo	Khanh	10-08-05	61121842	6K2	6	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (8h00-11h00)
390	Trần Mai	Thi	27-10-05	61121854	6K2	6	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (8h00-11h00)
391	Trần Minh	Khang	07-02-05	61150571	6K2	6	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (8h00-11h00)
392	Vũ Tá	Vũ	01-06-05	61121860	6k2	6	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (8h00-11h00)
393	Hoàng Ngọc	Kiên	10-01-05	61121862	6M	6	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (8h00-11h00)
394	Mai Anh	Nhân	02-08-05	61121866	6M	6	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (8h00-11h00)
395	Nguyễn Bảo	Quân	02-10-05	61122340	6M	6	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (8h00-11h00)
396	Nguyễn Hương	Giang	16-09-04	61121878	7A2	7	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (8h00-11h00)
397	Nguyễn Lê	Việt	14-05-04	61155841	7A2	7	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (8h00-11h00)
398	Vũ Ngọc Quỳnh	Anh	05-05-04	61121885	7a2	7	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (8h00-11h00)

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Lớp	Khối	Tên Trường	Quận	Thành phố	Phòng thi	Ca thi
399	Nguyễn Thị Yến	Ngọc	01-06-04	61156315	7B	7	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (8h00-11h00)
400	Nguyễn Trọng Minh	Nghĩa	23-06-04	61156318	7C	7	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (8h00-11h00)
401	Nguyễn Chi	Mai	17-03-04	61150574	7H	7	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (8h00-11h00)
402	Nguyễn Đức Quang	Minh	25-07-04	61150575	7H	7	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (8h00-11h00)
403	Nguyễn Huy	Quang	02-03-04	61156313	7H	7	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (8h00-11h00)
404	Nguyễn Minh	Đức	31-03-04	61121898	7H	7	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (8h00-11h00)
405	Nguyễn Ngọc	Hải	21-06-04	61121899	7H	7	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (8h00-11h00)
406	Phan Trường Anh	Khôi	10-11-04	61156330	7H	7	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (8h00-11h00)
407	Tổng Bảo	Tiên	22-09-04	61156331	7H	7	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (8h00-11h00)
408	Võ Minh	Quân	11-10-04	61121906	7H	7	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (8h00-11h00)
409	Vũ Phạm Minh	Hà	29-01-04	61150578	7H	7	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (8h00-11h00)
410	Hoàng Khánh	Chi	17-02-04	61121924	7I1	7	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (8h00-11h00)
411	Lê Duy	Minh	22-02-04	61150580	7I1	7	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (8h00-11h00)
412	Nguyễn Bảo	Hân	01-02-04	61121932	7I1	7	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (8h00-11h00)
413	Nguyễn Minh	Quân	09-07-04	61150581	7I1	7	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (8h00-11h00)
414	Nguyễn Phan	Anh	08-09-04	61156334	7I1	7	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (8h00-11h00)
415	Nguyễn Phú	Thịnh	23-12-04	61121939	7I1	7	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (8h00-11h00)
416	Phùng Ngọc	Diệp	15-09-04	61150582	7I1	7	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (8h00-11h00)
417	Lê Hà Bảo	Ngân	31-10-04	61121952	7I2	7	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (8h00-11h00)
418	Lê Hải	Anh	16-01-04	61150583	7K1	7	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (8h00-11h00)
419	Lê Vũ Minh	Hà	28-12-04	61121970	7K1	7	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (8h00-11h00)
420	Nguyễn Diệu	Anh	09-05-04	61150584	7K1	7	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (8h00-11h00)
421	Nguyễn Minh	Hiếu	02-01-04	61121976	7K1	7	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (8h00-11h00)
422	Phạm Thanh	Hằng	13-06-04	61121981	7K1	7	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (8h00-11h00)
423	Trịnh Cao	Đạt	27-05-04	61156339	7K1	7	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (8h00-11h00)
424	Trịnh Khánh	Linh	19-11-04	61121987	7K1	7	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (8h00-11h00)
425	Dương Nguyên	Hà	22-04-04	61121996	7K2	7	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (8h00-11h00)
426	Hoàng Thị Chúc An	An	20-07-04	61150587	7K2	7	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (8h00-11h00)
427	Lê Quỳnh	Trang	17-10-04	61122003	7K2	7	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (8h00-11h00)
428	Nguyễn Đình	Nam	22-02-04	61156341	7K2	7	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (8h00-11h00)
429	Nguyễn Minh	Quang	10-11-04	61121897	7K2	7	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (8h00-11h00)
430	Trịnh Bảo	Phúc	11-06-04	61150588	7K2	7	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (8h00-11h00)
431	Vũ Minh	Trang	27-11-04	61150589	7K2	7	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (8h00-11h00)
432	Nguyễn Hồ Hoàng	nam	08-05-03	61156362	8A	8	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (8h00-11h00)
433	Vũ Đức	Minh	25-09-03	61122049	8B	8	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (8h00-11h00)
434	Đỗ Minh	Hiếu	09-10-03	61150591	8H1	8	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (8h00-11h00)
435	Đỗ Thùy	Chi	18-01-03	61122062	8H1	8	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (8h00-11h00)
436	Dương Phan	Anh	10-02-03	61122063	8H1	8	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (8h00-11h00)
437	Lê Vũ Diệu	Linh	24-01-03	61122068	8H1	8	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 1 (8h00-11h00)
438	Nguyễn Danh	Hiếu	15-05-03	61122077	8H1	8	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 1 (8h00-11h00)
439	Trần Xuân	Dương	12-12-03	61121466	8A2		Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 1 (8h00-11h00)

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Lớp	Khối	Tên Trường	Quận	Thành phố	Phòng thi	Ca thi
440	Nguyễn Minh	Khuê	13-06-05	61150515	6A2	6	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 1 (8h00-11h00)
441	Vũ đình Tuấn	Nghĩa	10-08-05	61121645	6A	6	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 1 (8h00-11h00)
442	NGUYỄN VÕ NGỌC	KHUÊ	04-08-04	61121900	7H		trung vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 1 (8h00-11h00)
443	Nguyễn quốc	An	04-12-04	61121941	7I		trung vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 1 (8h00-11h00)
444	Nguyễn Quang	Nam	04-03-04	61150585	7K1	7	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 1 (8h00-11h00)
445	Tổng Ngọc Mai	Trang	02-12-05	61155683	6K1		Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 1 (8h00-11h00)
446	Vũ Hải	Minh	11-06-05	61156291	6A21	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 1 (8h00-11h00)
447	Nguyễn Việt	Hùng	31-08-05	61119743	6A7	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 1 (8h00-11h00)
448	Tạ Bảo	Anh	26/04/2003	61125050	8A20		Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 1 (8h00-11h00)
449	Trần Tiến	Son	16-10-04	61150257	7A19	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 1 (8h00-11h00)
450	Nguyễn Viên	Nhi	27-10-03	61150336	8A1		Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 1 (8h00-11h00)
451	Tô Chí Bình	Nguyên	06-08-04	61151384	7A2	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 1 (8h00-11h00)
452	Lê Văn	Hùng	29-05-03	61155916	8A20	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 1 (8h00-11h00)
453	Nguyễn đức	Tâm	10-10-04	61119572	6a2		Ban Mai	Hà Đông	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 1 (8h00-11h00)
454	Đào Khánh	Chi	24-11-05	61155354	6A8		Đồng Đa	Đồng Đa	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 1 (8h00-11h00)
455	Nguyễn Quỳnh	Chi	06-06-05	61150182	6A9	6	Nguyễn Trường Tộ	Đồng Đa	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 1 (8h00-11h00)
456	Hoàng Đức	Việt	03-04-04	61119465	6A1	6	Tô Vĩnh Diện	Đồng Đa	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 1 (8h00-11h00)
457	Nguyễn Minh	Tuấn	05-03-04	61119514	7A5	7	Tô Vĩnh Diện	Đồng Đa	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 1 (8h00-11h00)
458	Lương Thảo	Linh	04-11-03	61150170	8NK	8	Bế Văn Đàn	Đồng Đa	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 1 (8h00-11h00)
459	Nguyễn Trung	Kiên	19-06-02	61153409	9A10	9	Nguyễn Trường Tộ	Đồng Đa	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 1 (8h00-11h00)
460	Nguyễn Mai	Linh	20-03-04	61118448	7A1	7	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 1 (8h00-11h00)
461	Nguyễn Thái	Bình	02-01-04	61118449	7A1	7	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 1 (8h00-11h00)
462	Trần Linh	Hương	25-11-04	61118456	7A1	7	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 1 (8h00-11h00)
463	Đỗ Thành	Nghĩa	06-05-04	61118464	7A2	7	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 1 (8h00-11h00)
464	Dương Đình	Việt	21-10-04	61118465	7A2	7	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 1 (8h00-11h00)
465	Lê Khánh	An	22-10-04	61118468	7A2	7	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 1 (8h00-11h00)
466	Lưu Quốc	Tiến	13-01-04	61118472	7A2	7	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 1 (8h00-11h00)
467	Nguyễn Bình	Minh	24-02-04	61118474	7A2	7	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 1 (8h00-11h00)
468	Nguyễn Hoàng	Mai	23-12-04	61118477	7A2	7	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 1 (8h00-11h00)
469	Dương Mai	Thu	15-01-04	61118513	7A4	7	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 1 (8h00-11h00)
470	Hoàng	Quân	11-03-04	61118514	7A4	7	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 1 (8h00-11h00)
471	Lê Hoàng	Khang	20-04-04	61118515	7A4	7	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 1 (8h00-11h00)
472	Lê Vũ Anh	Toàn	31-12-04	61118516	7A4	7	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 1 (8h00-11h00)
473	Nguyễn Hà Trang	Linh	23-04-04	61118519	7A4	7	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 1 (8h00-11h00)
474	Nguyễn Thanh	Lâm	04-11-04	61118521	7A4	7	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 1 (8h00-11h00)
475	Nguyễn Quang	Duy	27-09-05	61155023	6A3	6	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 1 (8h00-11h00)
476	Nguyễn Trung	Đức	31-08-05	61155024	6A3	6	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 1 (8h00-11h00)
477	Trần Đào Việt	Hung	09-07-05	61155029	6A3	6	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 1 (8h00-11h00)
478	Nguyễn Năng	Khánh	28-10-04	61154737	7A2	7	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 1 (8h00-11h00)
479	Nguyễn Vũ Duy	Minh	03-11-04	61154751	7A2	7	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 1 (8h00-11h00)
480	Phạm Khánh	Linh	31-10-04	61118524	7A4	7	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 1 (8h00-11h00)

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Lớp	Khối	Tên Trường	Quận	Thành phố	Phòng thi	Ca thi
481	Vũ Đình Ngọc	Khuê	29-12-04	61118526	7A4	7	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 1 (8h00-11h00)
482	Trần Khánh	Linh	16-10-04	61118545	7A5	7	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 1 (8h00-11h00)
483	Nguyễn văn	Nghĩa	20-10-04	61154745	7A5	7	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 1 (8h00-11h00)
484	Bùi Trọng	Tấn	02-10-04	61118547	7A6	7	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 1 (8h00-11h00)
485	Lê Vũ Quý	Dương	10-01-04	61118550	7A6	7	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 1 (8h00-11h00)
486	Nguyễn hải	Nam	18-01-04	61118552	7A6	7	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 1 (8h00-11h00)
487	Nguyễn Mai	Linh	19-03-04	61118553	7A6	7	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 1 (8h00-11h00)
488	Nguyễn Minh	Hằng	18-10-04	61118554	7A6	7	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 1 (8h00-11h00)
489	Nguyễn Ngọc Hiền	Minh	21-01-04	61118556	7A6	7	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 1 (8h00-11h00)
490	Ngô Thị Ngọc	Minh	24-11-04	61154747	7A6	7	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 1 (8h00-11h00)
491	Nguyễn Bá	Khiêm	04-08-04	61154748	7A6	7	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 1 (8h00-11h00)
492	Nguyễn Quỳnh	Trang	02-03-04	61154749	7A6	7	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 1 (8h00-11h00)
493	Trần Quỳnh	Trang	01-02-04	61154754	7A6	7	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 1 (8h00-11h00)
494	Đậu Vinh	Hiếu	27-10-03	61118565	8A1	8	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 1 (8h00-11h00)
495	Nguyễn Đức	Anh	23-12-03	61118577	8A1	8	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 1 (8h00-11h00)
496	Nguyễn Minh	Quân	23-09-03	61118585	8A1	8	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 1 (8h00-11h00)
497	Nguyễn Thị Hương	Trà	30-03-03	61118587	8A1	8	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 1 (8h00-11h00)
498	Vũ Hà	Trang	13-10-03	61118603	8A1	8	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 1 (8h00-11h00)
499	Vũ Hoàng	Minh	16-06-03	61118604	8A1	8	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 1 (8h00-11h00)
500	Nghiêm Lê Trà	Linh	30-12-03	61118621	8A3	8	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 1 (8h00-11h00)
501	Nguyễn Vũ Hà	Anh	09-11-03	61118624	8A3	8	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 1 (8h00-11h00)
502	Phạm Đỗ Minh	Quân	14-01-03	61154768	8A4	8	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 1 (8h00-11h00)
503	Nguyễn Khánh	Linh	31-08-03	61154771	8A5	8	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 1 (8h00-11h00)
504	Bùi Lân	Việt	14-09-03	61118689	8A6	8	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 1 (8h00-11h00)
505	Đôn Tuấn Kỳ	Anh	09-11-03	61118693	8A6	8	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 1 (8h00-11h00)
506	Lại Thị Yến	Khanh	16-12-03	61118696	8A6	8	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 1 (8h00-11h00)
507	Lục Nguyên	Khôi	19-05-03	61118701	8A6	8	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 1 (8h00-11h00)
508	Nguyễn Lê	Minh	19-05-03	61118710	8A6	8	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 1 (8h00-11h00)
509	Nguyễn Trung	Hiếu	03-04-03	61118718	8A6	8	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 1 (8h00-11h00)
510	Nguyễn Tuấn	Đức	11-03-03	61118720	8A6	8	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 1 (8h00-11h00)
511	Tổng Quý	Dương	02-05-03	61118727	8A6	8	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 1 (8h00-11h00)
512	Trần Thị Mỹ	Hạnh	27-08-03	61118728	8A6	8	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 1 (8h00-11h00)
513	Trịnh Văn	Quyền	18-09-03	61118729	8A6	8	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 1 (8h00-11h00)
514	Nguyễn Tuấn	Kiệt	25-04-03	61154781	8A6	8	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 1 (8h00-11h00)
515	Lục Hoàng	Minh	29-10-03	61118735	8A7	8	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 1 (8h00-11h00)
516	Nguyễn Ngọc Minh	Hưng	05-07-03	61118745	8A7	8	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 1 (8h00-11h00)
517	Ngô Tuấn	Anh	07-02-03	61154782	8A7	8	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 1 (8h00-11h00)
518	Nguyễn Hoàng Ngọc	Diệp	07-03-03	61154784	8A7	8	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 1 (8h00-11h00)
519	Nguyễn Minh	Đức	16-04-03	61154785	8A7	8	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 1 (8h00-11h00)
520	Phan Hà	Lê	21-10-03	61154790	8A7	8	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 1 (8h00-11h00)
521	Vũ Lê Phương	Thảo	07-01-03	61154792	8A7	8	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 1 (8h00-11h00)

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Lớp	Khối	Tên Trường	Quận	Thành phố	Phòng thi	Ca thi
522	Lã Phan	Anh	18-01-02	61118751	9A1	9	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 1 (8h00-11h00)
523	Hoàng Trần Thu	Phương	09-12-02	61118756	9A2	9	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 1 (8h00-11h00)
524	Trần Lê	Vân	25-08-02	61118758	9A2	9	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 1 (8h00-11h00)
525	Lý Tuệ	Xuân	25-04-02	61154794	9A2	9	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 1 (8h00-11h00)
526	Lê Vũ Nguyệt	Minh	12-11-02	61150163	9A4	9	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 1 (8h00-11h00)
527	Bùi Lê Thảo	Linh	28-10-02	61118768	9A5	9	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 1 (8h00-11h00)
528	Lê Huy	Hoàng	29-09-02	61118770	9A5	9	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 1 (8h00-11h00)
529	Nguyễn Hoàng Đức	Anh	02-10-02	61118771	9A5	9	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 1 (8h00-11h00)
530	Đậu Thảo	Nguyễn	06-01-02	61154805	9A5	9	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 1 (8h00-11h00)
531	Nguyễn Tùng	Lâm	19-02-05	61159003	6A1	6	Nguyễn Đăng Đạo		Bắc Ninh	Phòng thi số 1	Ca 2 (12h30-15h30)
532	Bùi Ngọc	Hiếu	12-09-05	61156802	6P	6	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 3 (16h00-19h00)
533	Hàn Minh	Khoa	20-08-02	61154182	9A4	9	Láng Thượng	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (12h30-15h30)
534	Trần Mai	Chi	18-03-05	61119755	6A	6	Lê Ngọc Hân	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (12h30-15h30)
535	Hoàng Gia Nam	Anh	25-02-05	61155736	6D	6	Lê Ngọc Hân	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (12h30-15h30)
536	Ngô Lợi	Trần	27-02-05	61155685	6D	6	Lê Ngọc Hân	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (12h30-15h30)
537	Phùng Minh	Anh	10-09-05	61155673	6E	6	Lê Ngọc Hân	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (12h30-15h30)
538	Phạm Nguyễn Hải	Đăng	22-10-05	61155697	6G	6	Lê Ngọc Hân	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (12h30-15h30)
539	Nguyễn Nhã	Chi	16-02-03	61119773	8G	8	Lê Ngọc Hân	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (12h30-15h30)
540	Trần Đình Quang	Minh	20-11-02	61119781	9E	9	Lê Ngọc Hân	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (12h30-15h30)
541	Trần Lê Hoàng	Thắng	14-05-02	61119782	9E	9	Lê Ngọc Hân	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (12h30-15h30)
542	Từ Minh	Đức	25-11-02	61119784	9E	9	Lê Ngọc Hân	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (12h30-15h30)
543	Ngô Minh	Đức	21-09-05	61155671	6V4	6	Lương Thế Vinh	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (12h30-15h30)
544	Đặng Thị Phương	Thảo	04-09-05	61119785	6A1	6	Ngô Gia Tự	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (12h30-15h30)
545	Đỗ Trọng	Nhân	19-06-05	61119787	6A1	6	Ngô Gia Tự	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (12h30-15h30)
546	Vũ Lê Nhật	Minh	27-03-05	61119792	6A1	6	Ngô Gia Tự	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (12h30-15h30)
547	Đỗ Đức	Bình	14-04-05	61119793	6A2	6	Ngô Gia Tự	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (12h30-15h30)
548	Phạm Xuân	Quang	05-12-05	61155467	6A2	6	Ngô Gia Tự	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (12h30-15h30)
549	Trịnh Minh	Tú	13-11-05	61119800	6A2	6	Ngô Gia Tự	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (12h30-15h30)
550	Kiều Doãn Ngọc	Mai	19-10-05	61119802	6A3	6	Ngô Gia Tự	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (12h30-15h30)
551	Nguyễn Minh	Quang	22-06-05	61119806	6A4	6	Ngô Gia Tự	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (12h30-15h30)
552	Nguyễn Trung	Hiếu	23-05-05	61119809	6A4	6	Ngô Gia Tự	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (12h30-15h30)
553	Bùi Thanh	An	08-04-05	61119811	6A5	6	Ngô Gia Tự	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (12h30-15h30)
554	Đàm Trung	Hiếu	17-10-05	61119812	6A5	6	Ngô Gia Tự	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (12h30-15h30)
555	Đặng Thủy	Tiên	08-11-05	61119813	6A5	6	Ngô Gia Tự	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (12h30-15h30)
556	Nguyễn Đăng	Khoa	16-02-05	61119818	6A5	6	Ngô Gia Tự	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (12h30-15h30)
557	Nguyễn Tùng	Chi	19-05-05	61119822	6A5	6	Ngô Gia Tự	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (12h30-15h30)
558	Phùng Lê	Trí	02-04-05	61155690	6A5	6	Ngô Gia Tự	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (12h30-15h30)
559	Nguyễn Chí	Thành	06-10-05	61119832	6A6	6	Ngô Gia Tự	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (12h30-15h30)
560	Bùi Thị Trâm	Anh	23-12-04	61119839	7A1	7	Ngô Gia Tự	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (12h30-15h30)
561	Trịnh Hồng	Phúc	24-06-04	61119860	7A1	7	Ngô Gia Tự	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (12h30-15h30)
562	Vũ Trần Sa	Nghi	03-07-04	61119850	7A1	7	Ngô Gia Tự	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (12h30-15h30)

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Lớp	Khối	Tên Trường	Quận	Thành phố	Phòng thi	Ca thi
563	Nguyễn Diêu	Thu	09-07-04	61119851	7A2	7	Ngô Gia Tự	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (12h30-15h30)
564	Nguyễn Kim Trang	My	12-05-04	61119852	7A2	7	Ngô Gia Tự	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (12h30-15h30)
565	Đoàn Hương	Giang	21-03-04	61119864	7A4	7	Ngô Gia Tự	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (12h30-15h30)
566	Hồ Tuấn	Kiên	08-06-04	61119865	7A4	7	Ngô Gia Tự	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (12h30-15h30)
567	Hoàng Gia	Hạnh	08-03-04	61119866	7A4	7	Ngô Gia Tự	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (12h30-15h30)
568	Mai Thu	Hương	29-11-04	61119869	7A4	7	Ngô Gia Tự	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (12h30-15h30)
569	Nguyễn Đức	Anh	24-01-04	61119870	7A4	7	Ngô Gia Tự	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (12h30-15h30)
570	Nguyễn Hà	Anh	13-05-04	61119872	7A4	7	Ngô Gia Tự	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (12h30-15h30)
571	Nguyễn Hà	Phương	21-10-04	61119871	7A4	7	Ngô Gia Tự	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (12h30-15h30)
572	Nguyễn Tiến Minh	Thắng	04-03-04	61119873	7A4	7	Ngô Gia Tự	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (12h30-15h30)
573	Tạ Hải	Như	21-09-04	61130301	7A4	7	Ngô Gia Tự	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (12h30-15h30)
574	Trần Hà	Phương	06-11-04	61119875	7A4	7	Ngô Gia Tự	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (12h30-15h30)
575	Vũ Ngọc Hải	Linh	23-11-03	61119881	8A1	8	Ngô Gia Tự	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (12h30-15h30)
576	Đình Hải	Minh	17-07-03	61119883	8A2	8	Ngô Gia Tự	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (12h30-15h30)
577	Đỗ Thị Thanh	Tâm	28-10-03	61119884	8A2	8	Ngô Gia Tự	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (12h30-15h30)
578	Nguyễn Ngân	Giang	27-10-03	61119887	8A2	8	Ngô Gia Tự	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (12h30-15h30)
579	Trần Minh	Hằng	22-05-03	61119890	8A2	8	Ngô Gia Tự	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (12h30-15h30)
580	Nguyễn Trúc Thảo	My	04-03-03	61119892	8A3	8	Ngô Gia Tự	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (12h30-15h30)
581	Trần Thùy	Dương	14-01-03	61119893	8A3	8	Ngô Gia Tự	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (12h30-15h30)
582	Nguyễn Anh	Minh	22-08-03	61124911	8A4	8	Ngô Gia Tự	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (12h30-15h30)
583	Nguyễn Trung	Nghĩa	26-07-03	61119896	8A4	8	Ngô Gia Tự	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (12h30-15h30)
584	Hồ Vũ Phương	Thảo	26-05-03	61119904	8A5	8	Ngô Gia Tự	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (12h30-15h30)
585	Ngô Ngọc	Minh	02-05-03	61119906	8A5	8	Ngô Gia Tự	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (12h30-15h30)
586	Nguyễn Minh	Hợp	06-12-03	61119913	8A5	8	Ngô Gia Tự	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (12h30-15h30)
587	Nguyễn Quốc	Tuấn	22-12-03	61119916	8A5	8	Ngô Gia Tự	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (12h30-15h30)
588	Phạm Phương	Anh A	14-04-03	61119921	8A5	8	Ngô Gia Tự	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (12h30-15h30)
589	Phạm Thị Vân	Anh	28-03-03	61119923	8A5	8	Ngô Gia Tự	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (12h30-15h30)
590	Trần Đăng	Quang	21-01-03	61119924	8A5	8	Ngô Gia Tự	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (12h30-15h30)
591	Vũ Thanh	Phương	18-09-03	61119929	8A5	8	Ngô Gia Tự	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (12h30-15h30)
592	Nguyễn Phương	Anh	02-01-02	61124912	9A4	9	Ngô Gia Tự	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (12h30-15h30)
593	Phạm Phương	Anh	01-04-02	61119932	9A4	9	Ngô Gia Tự	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (12h30-15h30)
594	Phạm Xuân	Việt	02-05-02	61155709	9A5	9	Ngô Gia tự	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (12h30-15h30)
595	Vũ Song	Mai	07-06-05	61155719	6B	6	Ngô Quyền	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (12h30-15h30)
596	Cao Đức	Anh	17-04-05	61155710	6D	6	Ngô Quyền	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (12h30-15h30)
597	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	03-02-02	61155757	9E	9	Ngô Quyền	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (12h30-15h30)
598	Nguyễn Hà	Trang	14-02-05	61119933	6D	6	Quỳnh Mai	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (12h30-15h30)
599	Nguyễn Tuệ	Anh	30-12-05	61155728	6D	6	Quỳnh Mai	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (12h30-15h30)
600	Nguyễn Quang	Minh	04-02-03	61119937	8A6	8	Tây Sơn	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (12h30-15h30)
601	NGÔ HẠNH	NGUYỄN	06-08-04	61119955	7B	6	Tô Hoàng	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (12h30-15h30)
602	Lê Ngọc	Anh	15-06-04	61119963	7C	7	Tô Hoàng	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (12h30-15h30)
603	Ngô Gia	Bảo	28-06-04	61119965	7C	7	Tô Hoàng	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (12h30-15h30)

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Lớp	Khối	Tên Trường	Quận	Thành phố	Phòng thi	Ca thi
604	Trần Hà	My	30-03-03	61156186	8E	8	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (12h30-15h30)
605	Nguyễn Đình Đắc	Hà	27-03-03	61156355	8H1	8	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (12h30-15h30)
606	Nguyễn Khởi	Nguyễn	20-01-03	61156259	8H1	8	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (12h30-15h30)
607	Nguyễn Minh	Châu	01-09-03	61156356	8H1	8	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (12h30-15h30)
608	Trần Phạm Minh	Châu	28-11-03	61122097	8H1	8	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (12h30-15h30)
609	Lê Minh	Tiến	14-09-03	61156260	8H2	8	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (12h30-15h30)
610	Lê Minh	Quân	11-12-03	61156361	8H2	8	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (12h30-15h30)
611	Lê Minh	Khanh	07-12-03	61156368	8I1	8	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (12h30-15h30)
612	Ngô Việt	Tùng	29-11-03	61156371	8I1	8	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (12h30-15h30)
613	Bùi Vũ Minh	Trang	10-06-03	61150596	8I2	8	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (12h30-15h30)
614	Đinh Đăng	Cảnh	10-01-03	61122136	8I2	8	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (12h30-15h30)
615	Dương Hải	Anh	18-11-03	61122139	8I2	8	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (12h30-15h30)
616	Nguyễn Hà	Chi	28-03-03	61150604	8I2	8	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (12h30-15h30)
617	Nguyễn Thanh	Hải	13-12-03	61156261	8I2	8	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (12h30-15h30)
618	Đào Linh	Giang	24-04-03	61122158	8K1	8	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (12h30-15h30)
619	Đỗ Hồng	Phương	23-04-03	61122161	8K1	8	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (12h30-15h30)
620	Khâu Hoàng	Lê	14-09-03	61122164	8K1	8	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (12h30-15h30)
621	Mai Văn	Anh	27-09-03	61156386	8k1	8	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (12h30-15h30)
622	Nguyễn Thủy	Tiên	14-01-03	61156393	8K1	8	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (12h30-15h30)
623	Trần Thị Bình	Minh	29-09-03	61150599	8K1	8	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (12h30-15h30)
624	Võ Thị Thủy	Minh	30-03-03	61156400	8K1	8	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (12h30-15h30)
625	Đặng Thục	Anh	12-08-03	61122198	8K2	8	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (12h30-15h30)
626	Nguyễn Duy	Anh	22-01-03	61122211	8K2	8	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (12h30-15h30)
627	Nguyễn Gia	Khánh	14-03-03	61150603	8K2	8	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (12h30-15h30)
628	Phạm Hoàng	Bách	25-02-03	61150605	8K2	8	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (12h30-15h30)
629	Phùng Minh	Ngọc	12-08-03	61122230	8K2	8	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (12h30-15h30)
630	Vũ Duy	Anh	16-09-03	61122235	8K2	8	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (12h30-15h30)
631	Nguyễn Diệu	Linh	29-01-03	61156408	8M	8	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (12h30-15h30)
632	Trần Mỹ	Linh	10-05-03	61156265	8M	8	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (12h30-15h30)
633	Dương Thùy	Linh	31-07-02	61122257	9I	9	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (12h30-15h30)
634	Nguyễn Thanh	Tùng	12-06-02	61122272	9I	9	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (12h30-15h30)
635	Phạm Tiến	Dũng	06-03-02	61156266	9i	9	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (12h30-15h30)
636	Lê Ngọc	Trâm	08-11-02	61156426	9K1	9	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (12h30-15h30)
637	Nguyễn Hoàng Khánh	Long	03-08-02	61156434	9K1	9	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (12h30-15h30)
638	Nguyễn Ngọc Hiền	Nhi	22-05-02	61156437	9K1	9	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (12h30-15h30)
639	Nguyễn Thanh	Hà	23-10-02	61156440	9K1	9	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (12h30-15h30)
640	Nguyễn Tuấn	Nghĩa	27-06-02	61156444	9K1	9	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (12h30-15h30)
641	Nguyễn Vĩnh	Hoàng	29-03-02	61122319	9K2	9	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (12h30-15h30)
642	Dương Mạnh	Hùng	17-05-05	61122344	6C	6	Đại Kim	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (12h30-15h30)
643	Đỗ Doãn Hoàng	Du	07-10-04	61122350	7C	7	Đại Kim	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (12h30-15h30)
644	Lê Việt	Trung	17-07-04	61122355	7C	7	Đại Kim	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (12h30-15h30)

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Lớp	Khối	Tên Trường	Quận	Thành phố	Phòng thi	Ca thi
645	Lê Vũ Hoàng	Chi	07-03-04	61122356	7C	7	Đại Kim	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (12h30-15h30)
646	Nguyễn Bá	Minh	05-07-04	61122357	7C	7	Đại Kim	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (12h30-15h30)
647	Nguyễn Duy	Khánh	08-03-04	61122359	7C	7	Đại Kim	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (12h30-15h30)
648	Nguyễn Phương	Anh	01-05-04	61122360	7C	7	Đại Kim	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (12h30-15h30)
649	Nguyễn Quang	Anh	22-02-04	61122361	7C	7	Đại Kim	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (12h30-15h30)
650	Nguyễn Trí	Đức	15-12-04	61122364	7C	7	Đại Kim	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (12h30-15h30)
651	Nguyễn Xuân	Khuê	09-02-04	61122365	7C	7	Đại Kim	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (12h30-15h30)
652	Phùng Việt	Hà	23-03-04	61122367	7C	7	Đại Kim	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (12h30-15h30)
653	Trần Hữu Minh	Vương	24-08-04	61122368	7C	7	Đại Kim	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (12h30-15h30)
654	Trần Thanh	Phát	06-05-04	61122370	7C	7	Đại Kim	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (12h30-15h30)
655	Trần Thùy	Dương	30-03-04	61122371	7C	7	Đại Kim	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (12h30-15h30)
656	Nguyễn Ngọc	Anh	18-10-03	61122373	8A	8	Đại Kim	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (12h30-15h30)
657	Lê Thanh	Huyền	11-04-05	61122379	6A1	6	Hoàng Liệt	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (12h30-15h30)
658	Nguyễn Minh	Son	02-11-05	61156490	6A1	6	Hoàng Liệt	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (12h30-15h30)
659	PHẠM MINH	TÂM	20-07-05	61122385	6A1	6	Hoàng Liệt	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (12h30-15h30)
660	Phạm Minh	Cường	26-08-05	61122384	6A1	6	Hoàng Liệt	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (12h30-15h30)
661	Vũ Minh	Anh	04-10-05	61156477	6A1	6	Hoàng Liệt	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (12h30-15h30)
662	Đoàn Việt	Hoàng	11-11-05	61150608	6A2	6	Hoàng Liệt	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (12h30-15h30)
663	Vũ Đức	Minh	31-01-04	61156498	6A2	6	Hoàng Liệt	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (12h30-15h30)
664	Phạm Hồng	Minh	16-09-05	61154819	6A4	6	Hoàng Liệt	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (12h30-15h30)
665	Nguyễn Tiến	Đạt	21-09-05	61122428	6A9	6	Hoàng Liệt	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (12h30-15h30)
666	Lê Tường	Ân	07-04-04	61150609	7A1	7	Hoàng Liệt	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (12h30-15h30)
667	Trần Anh	Đức	08-02-04	61156496	7A1	7	Hoàng Liệt	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (12h30-15h30)
668	Nguyễn Minh	Trang	11-11-04	61156497	7a2	7	Hoàng Liệt	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (12h30-15h30)
669	Nguyễn Lê Tú	Anh	29-10-04	61122450	7A5	7	Hoàng Liệt	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (12h30-15h30)
670	Nguyễn Trần Hà	An	01-12-04	61156499	7A5	7	Hoàng Liệt	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (12h30-15h30)
671	Nguyễn Trường	Son	11-07-04	61122452	7a5	7	Hoàng Liệt	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (12h30-15h30)
672	Phạm Trần Nguyên	Phú	14-05-04	61122453	7A5	7	Hoàng Liệt	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (12h30-15h30)
673	Hoàng Phan Thu	Hằng	09-12-03	61122457	8A1	8	Hoàng Liệt	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (12h30-15h30)
674	Ngô Tuấn	Anh	09-12-03	61122458	8A1	8	Hoàng Liệt	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (12h30-15h30)
675	Nguyễn Công	Huân	21-11-03	61150612	8A1	8	Hoàng Liệt	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (12h30-15h30)
676	Nguyễn Ngọc	Mai	03-10-03	61150613	8A1	8	Hoàng Liệt	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (12h30-15h30)
677	Phạm Mai	Phương	05-11-03	61122463	8A1	8	Hoàng Liệt	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (12h30-15h30)
678	Trần Thùy Hương	Giang	08-01-03	61150615	8A1	8	Hoàng Liệt	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (12h30-15h30)
679	Trương Thu	Hà	09-01-03	61150616	8A1	8	Hoàng Liệt	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (12h30-15h30)
680	Nguyễn Tiến	Đức	05-09-03	61122466	8A3	8	Hoàng Liệt	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (12h30-15h30)
681	Phạm Lâm	Khánh	10-09-03	61156606	8A5	8	Hoàng Liệt	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (12h30-15h30)
682	Cung Phương	Hoa	07-09-03	61122472	8A6	8	Hoàng Liệt	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (12h30-15h30)
683	Nguyễn Hải Hà	Chi	31-08-03	61122473	8A6	8	Hoàng Liệt	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (12h30-15h30)
684	Trần Nguyễn Châu	Giang	27-10-03	61122474	8A6	8	Hoàng Liệt	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (12h30-15h30)
685	Trần Châu	Anh	19-07-02	61122476	9A1	9	Hoàng Liệt	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (12h30-15h30)

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Lớp	Khối	Tên Trường	Quận	Thành phố	Phòng thi	Ca thi
686	Dương Vũ Minh	Anh	22-12-05	61156524	6A1	6	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (12h30-15h30)
687	Hoàng Anh	Chi	17-02-04	61122518	7A	7	Quốc Tế Việt Nam Singapore	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (12h30-15h30)
688	Đỗ Gia	Bào	17-10-05	61110015	6A	6	Singapore International School	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (12h30-15h30)
689	Nguyễn Khánh	Vân	29-12-03	61154825	8LB	8	Singapore International School	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (12h30-15h30)
690	Nguyễn Khánh	An	12-08-02	61154838	IGCSE 1A	9	Singapore International School	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (12h30-15h30)
691	Phạm Quỳnh	Giao	24-09-05	61156485	6E	6	Tân Định	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (12h30-15h30)
692	Lê Tuấn	Dũng	28-04-04	61156556	7C	7	Tân Định	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (12h30-15h30)
693	Nguyễn Việt	Bảo	08-11-04	61122521	7C	7	Tân Định	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (12h30-15h30)
694	Đặng Nhật	Anh	24-02-04	61156557	7E	7	Tân Định	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (12h30-15h30)
695	Trần Thắng	Long	08-05-04	61122522	7E	7	Tân Định	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (12h30-15h30)
696	Nguyễn Hương	Linh	10-07-03	61122523	8E	8	Tân Định	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (12h30-15h30)
697	Bùi Thanh	Trúc	03-03-02	61122524	9E	9	Tân Định	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (12h30-15h30)
698	Cao Hằng	Nga	12-01-02	61156609	9E	9	Tân Định	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (12h30-15h30)
699	Nguyễn Phương	Linh	26-11-02	61122525	9E	9	Tân Định	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (12h30-15h30)
700	Trần Duy	Anh	01-05-02	61156611	9E	9	Tân Định	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (12h30-15h30)
701	Lê	Kiên	14-04-05	61120236	6A18	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (12h30-15h30)
702	Đặng Trần Trung	Thành	19-03-04	61156571	6A1	6	Tân Mai	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (12h30-15h30)
703	Nhâm Thế	Phong	17-07-05	61156480	6A2	6	Tân Mai	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (12h30-15h30)
704	Phan Hà	My	26-05-05	61156566	6A3	6	Tân Mai	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (12h30-15h30)
705	Phạm Đỗ Hồng	Phúc	16-02-04	61156576	7A1	7	Tân Mai	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (12h30-15h30)
706	Nguyễn Hoàng Châu	Anh	15-01-04	61156578	7A3	7	Tân Mai	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (12h30-15h30)
707	Trần Việt	Phương	25-12-02	61156598	8A	8	Tân Mai	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (12h30-15h30)
708	Nguyễn Thị Anh	Thư	05-12-03	61156583	8A1	8	Tân Mai	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (12h30-15h30)
709	Mai Xuân	Bách	22-08-02	61156594	9A	9	Tân Mai	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (12h30-15h30)
710	Nguyễn Trần Thu	Ngân	30-09-05	61156568	6A5	6	Nguyễn tất thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (12h30-15h30)
711	Trần Khánh	Linh	14-09-05	61156613	6C	6	Trần Phú	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (12h30-15h30)
712	Đình Minh	Châu	08-10-04	61151399	7D	7	Ái Mộ	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (12h30-15h30)
713	Trần Thị Minh	Anh	22-11-03	61156616	8C	8	Ái Mộ	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (12h30-15h30)
714	Trần Hoàng	Việt	09-03-04	61156624	7	7	Đô Thị Việt Hưng	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (12h30-15h30)
715	Lê	Nguyễn	23-12-05	61122536	6A1	6	Đô Thị Việt Hưng	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (12h30-15h30)
716	TRIỆU HUỆ	ANH	24-02-04	61156625	7A3	7	Đô Thị Việt Hưng	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (12h30-15h30)
717	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	23-09-04	61156626	7A5	7	Đô Thị Việt Hưng	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (12h30-15h30)
718	Phạm Đức	Việt	02-01-05	61122537	6a5	6	Gia Thụy	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (12h30-15h30)
719	Nguyễn Xuân Bình	Minh	13-01-05	61156308	6A6	6	Gia Thụy	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (12h30-15h30)
720	Nguyễn Quỳnh	Hương	02-11-04	61156647	7A7	7	Gia Thụy	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (12h30-15h30)
721	Trần Hữu	Đức	07-10-04	61156649	7A7	7	Gia Thụy	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (12h30-15h30)
722	Vũ Phương	Anh	08-12-05	61156684	6A1	6	Sài Đồng	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (12h30-15h30)
723	Phạm Phương	Anh	26-10-05	61156678	6A2	6	Sài Đồng	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (12h30-15h30)
724	Lê Đức	Duyệt	18-05-05	61156620	6	6	Việt Hưng	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (12h30-15h30)
725	Nguyễn Chu	Nam	22-06-05	61150617	6A4	6	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (12h30-15h30)
726	Nguyễn Đoàn Nhật	Minh	25-03-05	61150618	6A4	6	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (12h30-15h30)

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Lớp	Khối	Tên Trường	Quận	Thành phố	Phòng thi	Ca thi
727	Thân Ngọc Tường	Vi	21-01-05	61150619	6A4	6	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (12h30-15h30)
728	Đỗ	Saly	10-10-05	61150620	6A5	6	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (12h30-15h30)
729	Hà Minh	Hoàng	14-09-05	61150621	6A5	6	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (12h30-15h30)
730	Hoàng Quốc	Bào	25-10-05	61150622	6A5	6	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (12h30-15h30)
731	Hoàng Yển	Nhi	20-02-05	61150623	6A5	6	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (12h30-15h30)
732	Lê Hà	Vy	20-10-05	61150624	6A5	6	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (12h30-15h30)
733	Nguyễn Bình	An	23-12-05	61150625	6A5	6	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (12h30-15h30)
734	Nguyễn Đức	Trung	22-11-04	61150626	6A5	6	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (12h30-15h30)
735	Nguyễn Linh	Đan	18-01-05	61150627	6A5	6	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (12h30-15h30)
736	Nguyễn Phạm Thảo	My	21-12-05	61150628	6A5	6	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (12h30-15h30)
737	Nguyễn Thế	Bào	10-01-05	61150629	6A5	6	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (12h30-15h30)
738	Nguyễn Thùy	Dương	11-03-05	61150630	6A5	6	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (12h30-15h30)
739	Nguyễn Trần Bảo	Ngọc	22-01-05	61150631	6A5	6	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (12h30-15h30)
740	Nguyễn Trần Bảo	Hân	01-05-05	61150632	6A5	6	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (12h30-15h30)
741	Quản Lê	Son	20-12-05	61150633	6A5	6	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (12h30-15h30)
742	Trần Hương	Giang	09-01-05	61122548	6A5	6	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (12h30-15h30)
743	Trần Phương	Anh	16-06-05	61150634	6A5	6	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (12h30-15h30)
744	Vũ An	Khanh	27-02-05	61150635	6A5	6	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (12h30-15h30)
745	Vũ Tú	Anh	16-10-05	61150636	6A5	6	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (12h30-15h30)
746	Lưu Hải	Phuong	16-12-04	61122550	7A2	8	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (12h30-15h30)
747	Nguyễn Lê Triều	Dương	27-09-04	61122551	7A2	7	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (12h30-15h30)
748	Phan Thành	Đức	16-11-04	61122552	7A2	7	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (12h30-15h30)
749	Trương Việt	Bách	01-06-04	61122554	7A2	7	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (12h30-15h30)
750	Lưu Yển	Chi	14-10-04	61122556	7a3	7	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (12h30-15h30)
751	Nguyễn Đức Như	Phong	14-03-04	61122558	7a3	7	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (12h30-15h30)
752	Nguyễn Quang	Minh	18-06-04	61122559	7A3	7	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (12h30-15h30)
753	Trần Quốc	Trung	29-07-04	61122561	7a3	7	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (12h30-15h30)
754	Khấu Vũ Hà	Anh	20-11-04	61122562	7A4	7	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (12h30-15h30)
755	Ngô Phúc	Tường	05-01-04	61150637	7A4	7	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (12h30-15h30)
756	Bùi Quốc	Trung	01-10-04	61150638	7A5	7	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (12h30-15h30)
757	Đỗ Đức	Huy	28-05-04	61122564	7A5	7	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (12h30-15h30)
758	Lương Minh	Khoa	28-01-04	61150639	7A5	7	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (12h30-15h30)
759	Nguyễn Bảo	Linh	10-06-05	61150640	7A5	7	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (12h30-15h30)
760	Nguyễn Danh	Ngọc	15-01-04	61150641	7A5	7	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (12h30-15h30)
761	Nguyễn Hoàng	Minh	03-12-04	61150642	7A5	7	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (12h30-15h30)
762	Nguyễn Thiện	Nhân	22-05-04	61150643	7A5	7	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (12h30-15h30)
763	Nguyễn Trần Hải	Đặng	23-09-04	61150644	7A5	7	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (12h30-15h30)
764	Nguyễn Vĩnh Hạnh	Linh	25-07-04	61150645	7A5	8	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (12h30-15h30)
765	Phạm Đức Nam	Anh	24-05-04	61150646	7A5	7	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (12h30-15h30)
766	Phạm Trung	Hiếu	28-07-04	61150647	7A5	7	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (12h30-15h30)
767	Thái Quỳnh	Trâm	30-09-04	61122565	7A5	7	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (12h30-15h30)

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Lớp	Khối	Tên Trường	Quận	Thành phố	Phòng thi	Ca thi
768	Âu Gia	Khánh	24-08-04	61150648	7A6	7	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (12h30-15h30)
769	Chữ Phương	Nguyễn	09-09-04	61150649	7A6	7	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (12h30-15h30)
770	Đinh Nguyễn Khánh	Linh	02-11-04	61150650	7A6	7	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (12h30-15h30)
771	Đỗ Hoàng	Duy	23-12-04	61150651	7A6	7	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (12h30-15h30)
772	Đỗ Linh Khánh	Vy	18-11-04	61150652	7A6	7	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (12h30-15h30)
773	Đỗ Phương	Chi	15-09-04	61122566	7A6	7	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (12h30-15h30)
774	Hoàng	Duy	02-01-04	61150653	7A6	7	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (12h30-15h30)
775	Lê Hoàng	Nam	14-05-04	61150654	7A6	7	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (12h30-15h30)
776	Nguyễn	Khởi	23-11-04	61150655	7A6	7	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (12h30-15h30)
777	Nguyễn Châu	Anh	02-12-04	61150656	7A6	7	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (12h30-15h30)
778	Nguyễn Duy	Anh	20-11-04	61150657	7A6	7	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (12h30-15h30)
779	Nguyễn Gia	Minh	25-08-04	61150658	7A6	7	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (12h30-15h30)
780	Nguyễn Hà	Phương	04-10-04	61150659	7A6	7	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (12h30-15h30)
781	Nguyễn Khánh	An	25-07-04	61156707	7A6	7	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (12h30-15h30)
782	Nguyễn Mai	An	16-11-04	61150660	7A6	7	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (12h30-15h30)
783	Nguyễn Ngọc	Anh	02-12-04	61150661	7A6	7	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (12h30-15h30)
784	Nguyễn Quang	Dũng	07-04-04	61150662	7A6	7	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (12h30-15h30)
785	Nguyễn Tuấn	Kiệt	01-07-04	61156708	7A6	7	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (12h30-15h30)
786	Phạm Hoàng	Minh	06-09-04	61150663	7A6	7	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (12h30-15h30)
787	Phạm Khánh	Linh	25-03-04	61150664	7A6	7	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (12h30-15h30)
788	Phạm Ngô Hoàng Lan	Elizabeth	09-06-04	61150665	7A6	7	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (12h30-15h30)
789	Trần Mỹ	Lam	13-04-04	61150666	7A6	7	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (12h30-15h30)
790	Bùi Lương Việt	Sơn	27-11-03	61118912	8a2	8	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (12h30-15h30)
791	Nguyễn Thiện	Bách	30-12-03	61118913	8A2	8	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (12h30-15h30)
792	Bùi Chí	Bằng	08-03-03	61122567	8A3	8	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (12h30-15h30)
793	Đặng Hà	Khoa	01-01-03	61156711	8A3	8	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (12h30-15h30)
794	Đoàn Khánh	Linh	26-12-03	61122568	8A3	8	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (12h30-15h30)
795	Lê Đức Đại	Lộc	27-09-03	61150667	8A3	8	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (12h30-15h30)
796	Lưu Nguyễn Khánh	Vũ	09-12-03	61122569	8A3	8	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (12h30-15h30)
797	Nguyễn Bảo	Khang	14-09-03	61122570	8A3	8	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (12h30-15h30)
798	Nguyễn Hà	Giang	19-03-03	61122571	8A3	8	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (12h30-15h30)
799	Nguyễn Huy	Hoàng	28-11-03	61150668	8A3	8	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (12h30-15h30)
800	Nguyễn Liên	Chi	19-11-03	61122572	8A3	8	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (12h30-15h30)
801	Nguyễn Minh	Anh	03-05-03	61150669	8A3	8	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (12h30-15h30)
802	Nguyễn Minh	Hoàng	11-12-03	61122573	8A3	8	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (12h30-15h30)
803	Thạch Trà	My	11-07-03	61122574	8A3	8	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (12h30-15h30)
804	Trần Quang	Vinh	28-01-03	61122575	8A3	8	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (12h30-15h30)
805	Vương Xuân Tùng	Dương	30-05-03	61122576	8A3	8	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (12h30-15h30)
806	Bùi Thanh	Tú	29-05-03	61122577	8A4	8	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (12h30-15h30)
807	Cao Nam	Khánh	15-07-03	61150670	8A4	8	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (12h30-15h30)
808	Hoàng Thùy	Dương	14-12-02	61122578	8A4	8	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (12h30-15h30)

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Lớp	Khối	Tên Trường	Quận	Thành phố	Phòng thi	Ca thi
809	Lưu Minh	Chiến	23-11-03	61122579	8A4	8	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (12h30-15h30)
810	Nguyễn Cao	Trung	28-12-03	61122580	8A4	8	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (12h30-15h30)
811	Nguyễn Linh	Chi	12-10-03	61122581	8A4	8	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (12h30-15h30)
812	Nguyễn Minh	Long	04-12-03	61150671	8A4	8	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (12h30-15h30)
813	Nguyễn Quang	Hùng	29-11-03	61122582	8A4	8	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (12h30-15h30)
814	Nguyễn Tú	Linh	28-02-03	61122584	8A4	8	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (12h30-15h30)
815	Nguyễn Việt	Son	16-05-03	61150672	8A4	8	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (12h30-15h30)
816	Phạm Doãn Hùng	Anh	27-12-03	61150673	8A4	8	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (12h30-15h30)
817	Phạm Hương	Giang	22-09-03	61150674	8A4	8	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (12h30-15h30)
818	Phạm Nguyễn Hồng	Ngân	17-12-03	61122585	8A4	8	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 2 (12h30-15h30)
819	Đào Minh	Đức	04-01-03	61122586	8A5	8	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 2 (12h30-15h30)
820	Đỗ Duy	Phong	28-12-03	61122587	8A5	8	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 2 (12h30-15h30)
821	Dương Mạc Gia	Khánh	18-03-03	61150675	8A5	10	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 2 (12h30-15h30)
822	Lê Bình	An	03-03-03	61150676	8A5	9	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 2 (12h30-15h30)
823	Lê Minh	Hiếu	29-07-03	61150677	8A5	8	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 2 (12h30-15h30)
824	Lê Thùy	Linh	23-11-03	61150678	8A5	8	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 2 (12h30-15h30)
825	Nguyễn Trần Tuấn	Đạt	25-01-03	61150679	8A5	8	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 2 (12h30-15h30)
826	Phan	Anh	19-08-03	61150680	8A5	8	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 2 (12h30-15h30)
827	Trương Phụng	Như	16-12-03	61150681	8A5	8	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 2 (12h30-15h30)
828	Vũ Ngọc	Minh	08-08-03	61122588	8A5	8	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 2 (12h30-15h30)
829	Cao Nguyễn Tuấn	Khôi	30-11-03	61150682	8A6	8	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 2 (12h30-15h30)
830	Cho	Yein	04-02-02	61156721	8A6	8	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 2 (12h30-15h30)
831	Đồng Đức	Bình	20/9/2003	61150683	8A6	8	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 2 (12h30-15h30)
832	Dương Đức Duy	Anh	23-02-03	61150684	8A6	8	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 2 (12h30-15h30)
833	Hoàng Quang	Nhất	19-06-03	61150685	8A6	8	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 2 (12h30-15h30)
834	Jung	Jiwoo	09-02-02	61150686	8A6	8	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 2 (12h30-15h30)
835	Lê Thu	An	22-03-03	61150687	8A6	8	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 2 (12h30-15h30)
836	Ngô Hà	Anh	21-07-03	61150688	8A6	8	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 2 (12h30-15h30)
837	Ngô Quang	Minh	30-11-03	61156722	8A6	8	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 2 (12h30-15h30)
838	Nguyễn Khắc Hoàng	Tuấn	09-02-03	61150689	8A6	8	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 2 (12h30-15h30)
839	Nguyễn Linh	Chi	31-12-03	61150690	8A6	8	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 2 (12h30-15h30)
840	Nguyễn Ngọc Diệu	Anh	08-04-03	61150691	8A6	8	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 2 (12h30-15h30)
841	Nguyễn Phương	Trang	23-01-03	61150692	8A6	8	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 2 (12h30-15h30)
842	Nguyễn Sơn	Hà	21-11-03	61150693	8A6	8	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 2 (12h30-15h30)
843	Trần Khuê	Anh	17-03-03	61150694	8A6	8	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 2 (12h30-15h30)
844	Trần Nguyễn	Tùng	25-09-03	61150695	8A6	8	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 2 (12h30-15h30)
845	Vũ Nguyễn Khuê	Ngân	15-11-03	61150696	8A6	8	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 2 (12h30-15h30)
846	Nguyễn Tuấn	Hải	20-11-02	61122591	9A1	9	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 2 (12h30-15h30)
847	Phùng Thành	Đạt	23-05-02	61122592	9A1	9	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 2 (12h30-15h30)
848	Phạm Vũ An	Ngọc	29-12-02	61156768	9a2	9	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 2 (12h30-15h30)
849	Đặng Thị Hồng	Anh	21-07-02	61150697	9A3	9	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 2 (12h30-15h30)

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Lớp	Khối	Tên Trường	Quận	Thành phố	Phòng thi	Ca thi
850	Đặng Xuân	Sơn	24-10-02	61150698	9a3	9	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 2 (12h30-15h30)
851	Hoàng Hà Đức	Anh	25-05-02	61150699	9a3	9	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 2 (12h30-15h30)
852	Lê Hoàng	Trâm	05-02-02	61122595	9A3	9	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 2 (12h30-15h30)
853	Nguyễn Hoàng Thu	Giang	01-11-02	61150700	9A3	9	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 2 (12h30-15h30)
854	Nguyễn Tuấn	Kiệt	17-06-02	61150701	9A3	9	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 2 (12h30-15h30)
855	Trần Hồng	Giang	06-09-02	61122597	9A3	9	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 2 (12h30-15h30)
856	Vũ Đăng Diễm	Quỳnh	06-11-02	61150702	9a3	9	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 2 (12h30-15h30)
857	Vũ Quang	Huy	10-11-02	61122598	9A3	9	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 2 (12h30-15h30)
858	Hoàng Nguyễn Khánh	Vy	10-01-02	61122599	9A4	9	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 2 (12h30-15h30)
859	Hoàng Việt	Hiệp	05-12-05	61122609	6A1	6	Chu Văn An	Thanh Trì	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 2 (12h30-15h30)
860	Nguyễn Mai	Chi	26-01-05	61122612	6A1	6	Chu Văn An	Thanh Trì	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 2 (12h30-15h30)
861	Trần Gia	Khánh	26-09-05	61122619	6A1	6	Chu Văn An	Thanh Trì	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 2 (12h30-15h30)
862	Vũ Thế	Dũng	07-09-05	61122624	6A1	6	Chu Văn An	Thanh Trì	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 2 (12h30-15h30)
863	Đào Duy	Anh	03-03-05	61122626	6A2	6	Chu Văn An	Thanh Trì	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 2 (12h30-15h30)
864	Ngô Diệu	Ngọc	20-02-05	61122633	6A2	6	Chu Văn An	Thanh Trì	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 2 (12h30-15h30)
865	Nguyễn Phương	Linh	15-04-05	61151149	6A2	6	Chu Văn An	Thanh Trì	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 2 (12h30-15h30)
866	Nguyễn Trần Ngọc	Minh	18-06-05	61122638	6A2	6	Chu Văn An	Thanh Trì	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (12h30-15h30)
867	Đặng Thanh	Long	21-08-05	61122668	6A4	6	Chu Văn An	Thanh Trì	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (12h30-15h30)
868	Lê Bảo	Quang	20-07-05	61122671	6A4	6	Chu Văn An	Thanh Trì	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (12h30-15h30)
869	Huỳnh Đoàn Minh	Đức	08-04-04	61122701	7A2	7	Chu Văn An	Thanh Trì	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (12h30-15h30)
870	Lê Nguyệt	Hà	15-12-04	61122707	7A3	7	Chu Văn An	Thanh Trì	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (12h30-15h30)
871	Nguyễn Hà	Linh	07-09-04	61122711	7A3	7	Chu Văn An	Thanh Trì	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (12h30-15h30)
872	Trần Mai Linh Hà	Hà	26-03-04	61122718	7A3	7	Chu Văn An	Thanh Trì	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (12h30-15h30)
873	Lương Hoài	Nam	09-10-03	61122741	8A1	8	Chu Văn An	Thanh Trì	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (12h30-15h30)
874	Nguyễn Bảo	Việt	25-07-03	61122742	8A1	8	Chu Văn An	Thanh Trì	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (12h30-15h30)
875	Nguyễn Hương	Giang	13-01-03	61122744	8A1	8	Chu Văn An	Thanh Trì	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (12h30-15h30)
876	Nguyễn Mai	Khuê	03-07-03	61122745	8A1	8	Chu Văn An	Thanh Trì	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (12h30-15h30)
877	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	15-03-03	61122746	8A1	8	Chu Văn An	Thanh Trì	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (12h30-15h30)
878	Phạm Thủy	Linh	18-03-03	61122751	8A1	8	Chu Văn An	Thanh Trì	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (12h30-15h30)
879	Phan Vinh	Đặng	06-05-03	61122753	8A1	8	Chu Văn An	Thanh Trì	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (12h30-15h30)
880	Nguyễn Minh	Thu	11-01-03	61122758	8A2	8	Chu Văn An	Thanh Trì	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (12h30-15h30)
881	Nguyễn Hải	Phong	10-06-03	61122764	8A3	8	Chu Văn An	Thanh Trì	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (12h30-15h30)
882	Nguyễn Ngọc	Ánh	18-03-03	61122768	8A3	8	Chu Văn An	Thanh Trì	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (12h30-15h30)
883	Nguyễn Ngọc	Dung	06-05-03	61122766	8A3	8	Chu Văn An	Thanh Trì	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (12h30-15h30)
884	Phùng Huy	Phong	01-10-03	61122773	8a3	8	Chu Văn An	Thanh Trì	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (12h30-15h30)
885	Trần thị Trà	Ly	14-12-03	61122776	8A3	8	Chu Văn An	Thanh Trì	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (12h30-15h30)
886	Chu Hoàng	Minh	15-09-02	61122793	9A2	9	Chu Văn An	Thanh Trì	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (12h30-15h30)
887	Phan Hoàng	Lâm	09-11-02	61122805	9A2	9	Chu Văn An	Thanh Trì	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (12h30-15h30)
888	Vũ Trung	Nghĩa	22-05-02	61157628	9A3	9	Chu Văn An	Thanh Trì	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (12h30-15h30)
889	Lê Nhật Trang	Linh	04-12-05	61121718	6V6	6	Lương Thế Vinh	Thanh Trì	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (12h30-15h30)
890	Vũ Trương Minh	Khoa	24-11-04	61123022	7V1	7	Lương Thế Vinh	Thanh Trì	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 2 (12h30-15h30)

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Lớp	Khối	Tên Trường	Quận	Thành phố	Phòng thi	Ca thi
891	Lương Quang	Tuấn	20-02-03	61123024	8T1	8	Lương Thế Vinh	Thanh Trì	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 2 (12h30-15h30)
892	Vũ Tú	Trang	05-12-02	61121723	9V3	9	Lương Thế Vinh	Thanh Trì	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 2 (12h30-15h30)
893	Nguyễn Khánh	Linh	15-05-03	61122825	8A	8	Đại Cường	Ứng Hòa	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 2 (12h30-15h30)
894	Tạ Ngọc	Duy	05-07-03	61121722	8A	8	Trung Tú	Ứng Hòa	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 2 (12h30-15h30)
895	Đỗ Khánh	Linh	22-12-03	61154824	8	8	Kinder World-Singapore		Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 2 (12h30-15h30)
896	Nguyễn Trúc	Quỳnh	28-08-03	61122816	8/1	8	Lê Văn Thiêm	TP Hà Tĩnh	Hà Tĩnh	Phòng thi số 16	Ca 2 (12h30-15h30)
897	Đỗ Khánh	Chi	17-04-04	61123111	7A2	7	Lê Quý Đôn	Đồng Tiến	Hòa Bình	Phòng thi số 16	Ca 2 (12h30-15h30)
898	Lê Thuỳ	Minh	13-01-05	61122833	6A1	6	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang	Hưng Yên	Phòng thi số 16	Ca 2 (12h30-15h30)
899	Nguyễn Trung	Kiên	20-05-05	61122844	6A1	6	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang	Hưng Yên	Phòng thi số 16	Ca 2 (12h30-15h30)
900	Bá Thị Ngọc	Ánh	26-07-05	61122851	6A2	6	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang	Hưng Yên	Phòng thi số 16	Ca 2 (12h30-15h30)
901	Hoàng Tuấn	Bảo	22-11-05	61122856	6A2	6	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang	Hưng Yên	Phòng thi số 16	Ca 2 (12h30-15h30)
902	Lê Bảo	Lan	30-10-05	61122857	6A2	6	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang	Hưng Yên	Phòng thi số 16	Ca 2 (12h30-15h30)
903	Nguyễn Trà	My	08-04-05	61122864	6A2	6	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang	Hưng Yên	Phòng thi số 16	Ca 2 (12h30-15h30)
904	Nguyễn Xuân	Tùng	03-09-05	61122865	6A2	6	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang	Hưng Yên	Phòng thi số 16	Ca 2 (12h30-15h30)
905	Xoài Anh	Dockery	28-08-05	61151339	6A2	6	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang	Hưng Yên	Phòng thi số 16	Ca 2 (12h30-15h30)
906	Bùi Phương Bảo	Ngọc	17-01-05	61122866	6A3	6	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang	Hưng Yên	Phòng thi số 16	Ca 2 (12h30-15h30)
907	Đào Nguyễn Hà	Linh	25-05-05	61122870	6A3	6	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang	Hưng Yên	Phòng thi số 16	Ca 2 (12h30-15h30)
908	Đỗ Hùng	Anh	15-05-05	61122871	6A3	6	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang	Hưng Yên	Phòng thi số 16	Ca 2 (12h30-15h30)
909	Đỗ Lê Phương	Linh	23-12-05	61122872	6A3	6	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang	Hưng Yên	Phòng thi số 16	Ca 2 (12h30-15h30)
910	Đoàn Trung	Anh	31-01-05	61122873	6A3	6	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang	Hưng Yên	Phòng thi số 16	Ca 2 (12h30-15h30)
911	Dương Thu	Huyền	14-10-05	61122875	6A3	6	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang	Hưng Yên	Phòng thi số 16	Ca 2 (12h30-15h30)
912	Lê Ngọc	Khánh	18-07-05	61122876	6A3	6	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang	Hưng Yên	Phòng thi số 16	Ca 2 (12h30-15h30)
913	Lê Trần Anh	Đức	18-04-05	61122877	6A3	6	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang	Hưng Yên	Phòng thi số 16	Ca 2 (12h30-15h30)
914	Lê Trọng	Hùng	07-04-05	61122878	6A3	6	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang	Hưng Yên	Phòng thi số 17	Ca 2 (12h30-15h30)
915	Nguyễn Nhật	Thành	05-06-05	61122884	6A3	6	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang	Hưng Yên	Phòng thi số 17	Ca 2 (12h30-15h30)
916	Nguyễn Thu	An	25-04-05	61122887	6A3	6	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang	Hưng Yên	Phòng thi số 17	Ca 2 (12h30-15h30)
917	Nguyễn Thủy	Chi	10-10-05	61122888	6A3	6	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang	Hưng Yên	Phòng thi số 17	Ca 2 (12h30-15h30)
918	Phạm Quốc	Dũng	15-12-05	61122889	6A3	6	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang	Hưng Yên	Phòng thi số 17	Ca 2 (12h30-15h30)
919	Trần Anh	Kiên	06-02-05	61122891	6A3	6	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang	Hưng Yên	Phòng thi số 17	Ca 2 (12h30-15h30)
920	Trần Linh	Chi	21-10-05	61122893	6A3	6	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang	Hưng Yên	Phòng thi số 17	Ca 2 (12h30-15h30)
921	Đinh Phương	Anh	05-09-05	61122904	6A5	6	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang	Hưng Yên	Phòng thi số 17	Ca 2 (12h30-15h30)
922	Hoàng Phương	Anh	15-05-05	61122905	6A5	6	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang	Hưng Yên	Phòng thi số 17	Ca 2 (12h30-15h30)
923	Nguyễn Quang	Minh	13-12-05	61122911	6A5	6	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang	Hưng Yên	Phòng thi số 17	Ca 2 (12h30-15h30)
924	Hoàng Ngọc	Lan	30-07-04	61122921	7A1	7	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang	Hưng Yên	Phòng thi số 17	Ca 2 (12h30-15h30)
925	Mai Đăng	Quân	30-12-04	61122924	7A1	7	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang	Hưng Yên	Phòng thi số 17	Ca 2 (12h30-15h30)
926	Nguyễn Hà	Phương	06-05-04	61122926	7A1	7	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang	Hưng Yên	Phòng thi số 17	Ca 2 (12h30-15h30)
927	Nguyễn Phương	Nga	27-10-04	61122927	7A1	7	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang	Hưng Yên	Phòng thi số 17	Ca 2 (12h30-15h30)
928	Nguyễn Trần Hà	My	11-12-04	61122928	7A1	7	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang	Hưng Yên	Phòng thi số 17	Ca 2 (12h30-15h30)
929	Trần Diễm	Hằng	15-01-04	61122934	7A2	7	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang	Hưng Yên	Phòng thi số 17	Ca 2 (12h30-15h30)
930	Bùi Nhật	Linh	03-02-04	61151341	7A3	7	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang	Hưng Yên	Phòng thi số 17	Ca 2 (12h30-15h30)
931	Dương Hoàng	Khuê	18-12-04	61122937	7A3	7	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang	Hưng Yên	Phòng thi số 17	Ca 2 (12h30-15h30)

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Lớp	Khối	Tên Trường	Quận	Thành phố	Phòng thi	Ca thi
932	Lê Thành Đạt		20-11-04	61122939	7A3	7	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang	Hưng Yên	Phòng thi số 17	Ca 2 (12h30-15h30)
933	Nguyễn Nguyên Hạo		02-02-04	61122942	7A3	7	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang	Hưng Yên	Phòng thi số 17	Ca 2 (12h30-15h30)
934	Nguyễn Tấn Dũng		03-07-04	61122944	7A3	7	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang	Hưng Yên	Phòng thi số 17	Ca 2 (12h30-15h30)
935	Nguyễn Tiến Đạt		27-12-04	61122946	7A3	7	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang	Hưng Yên	Phòng thi số 17	Ca 2 (12h30-15h30)
936	Trần Lê Gia Bảo		20-08-04	61122949	7A3	7	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang	Hưng Yên	Phòng thi số 17	Ca 2 (12h30-15h30)
937	TRẦN PHẠM ANH THƯ		22-01-04	61151347	7A3	7	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang	Hưng Yên	Phòng thi số 17	Ca 2 (12h30-15h30)
938	Đoàn Hồng Hải		01-12-03	61122954	8A1	8	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang	Hưng Yên	Phòng thi số 18	Ca 2 (12h30-15h30)
939	Lê Sỹ Lâm		05-10-03	61122962	8A2	8	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang	Hưng Yên	Phòng thi số 18	Ca 2 (12h30-15h30)
940	Phạm Mai Phương		31-10-03	61122964	8A2	8	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang	Hưng Yên	Phòng thi số 18	Ca 2 (12h30-15h30)
941	Nguyễn Mai Thi		28-12-03	61151353	8A3	8	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang	Hưng Yên	Phòng thi số 18	Ca 2 (12h30-15h30)
942	Nguyễn Nam Việt		05-11-03	61151354	8A3	8	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang	Hưng Yên	Phòng thi số 18	Ca 2 (12h30-15h30)
943	Nguyễn Xuân Hà Anh		15-04-03	61122972	8A3	8	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang	Hưng Yên	Phòng thi số 18	Ca 2 (12h30-15h30)
944	Vũ Nam Nguyễn		17-08-03	61125046	8A3	8	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang	Hưng Yên	Phòng thi số 18	Ca 2 (12h30-15h30)
945	Vũ Ngọc Lan		10-11-03	61151356	8A3	8	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang	Hưng Yên	Phòng thi số 18	Ca 2 (12h30-15h30)
946	Vũ Ngọc Mai Anh		21-02-03	61122978	8A3	8	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang	Hưng Yên	Phòng thi số 18	Ca 2 (12h30-15h30)
947	Cao Minh Hiếu		26-11-02	61122991	9A1	9	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang	Hưng Yên	Phòng thi số 18	Ca 2 (12h30-15h30)
948	Đào Huy Hoàng		21-10-02	61122981	9A1	9	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang	Hưng Yên	Phòng thi số 18	Ca 2 (12h30-15h30)
949	Đoàn Văn Thái Đức		07-03-02	61151358	9A1	9	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang	Hưng Yên	Phòng thi số 18	Ca 2 (12h30-15h30)
950	Dương Đức Anh		04-10-02	61122983	9A1	9	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang	Hưng Yên	Phòng thi số 18	Ca 2 (12h30-15h30)
951	Nguyễn Huyền Trang		02-01-02	61151361	9A1	9	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang	Hưng Yên	Phòng thi số 18	Ca 2 (12h30-15h30)
952	Nguyễn Trúc Vân Khánh		02-12-02	61122987	9A1	9	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang	Hưng Yên	Phòng thi số 18	Ca 2 (12h30-15h30)
953	Phạm Đình Triển		03-02-02	61122988	9A1	9	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang	Hưng Yên	Phòng thi số 18	Ca 2 (12h30-15h30)
954	Vũ Hải Phong		01-10-02	61151362	9A1	9	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang	Hưng Yên	Phòng thi số 18	Ca 2 (12h30-15h30)
955	Huỳnh Vũ Long Hải		11-01-02	61122993	9A2	9	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang	Hưng Yên	Phòng thi số 18	Ca 2 (12h30-15h30)
956	Nguyễn Quang Minh Đức		24-12-02	61122997	9A2	9	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang	Hưng Yên	Phòng thi số 18	Ca 2 (12h30-15h30)
957	Phan Anh Vũ		08-11-02	61151366	9A2	9	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang	Hưng Yên	Phòng thi số 18	Ca 2 (12h30-15h30)
958	Trần Minh Châu		18-01-02	61151367	9A2	9	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang	Hưng Yên	Phòng thi số 18	Ca 2 (12h30-15h30)
959	Vũ Hà Anh		23-05-02	61123001	9A2	9	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang	Hưng Yên	Phòng thi số 18	Ca 2 (12h30-15h30)
960	Nguyễn Phan Ngọc Châu		28-10-03	61123003	8B	8	Bạch Liêu	Yên Thành	Nghệ An	Phòng thi số 18	Ca 2 (12h30-15h30)
961	Phạm Nguyễn Mỹ Phương		09-06-03	61123108	8A5	8	Lương Thế Vinh	Thái Bình	Thái Bình	Phòng thi số 18	Ca 2 (12h30-15h30)
962	Nguyễn Xuân Cường		06-01-04	61118828	7A4		Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 2 (12h30-15h30)
963	Nguyễn Đức Anh		04-03-04	61119533	7C	7	Nguyễn Chích	Đông Sơn	Thanh Hóa	Phòng thi số 19	Ca 2 (12h30-15h30)
964	Đặng Nhật Minh		9/10/2004	61166501	7B	7	Hoàn Kiếm	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 2 (12h30-15h30)
965	Trịnh Thị Lan Hương		08-10-04	61123017	7	7	Nguyễn Văn Cừ (Trung tâm Rec Set)	Phường Đồng	Uông Bí - QNinh	Phòng thi số 19	Ca 2 (12h30-15h30)
966	Hoàng Nam		29-11-03	61123007	8	8	Nguyễn Trãi (Trung tâm Rec Set)	Quang Trung	Uông Bí - QNinh	Phòng thi số 19	Ca 2 (12h30-15h30)
967	Phạm Khánh Linh		11-12-03	61123014	8	8	Nguyễn Trãi (Trung tâm Rec Set)	quang Trung	Uông Bí - QNinh	Phòng thi số 19	Ca 2 (12h30-15h30)
968	Phan Trung Kiên		06-11-04	61122822	7a2	7	Trần Phú	Thái Bình	Thái Bình	Phòng thi số 19	Ca 2 (12h30-15h30)
969	Lê Quỳnh Anh		08-07-04	61123010	7	7	Nguyễn Trãi (Trung tâm Rec Set)	Thanh Sơn	Uông Bí - QNinh	Phòng thi số 19	Ca 2 (12h30-15h30)
970	Nguyễn Đức Dương		20-12-02	61123011	9	9	Nguyễn Trãi (Trung tâm Rec Set)	Thanh Sơn	Uông Bí - QNinh	Phòng thi số 19	Ca 2 (12h30-15h30)
971	Nguyễn Gia Hoàng		02-09-05	61151272	6A0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 2 (12h30-15h30)
972	Nguyễn Hoàng Phúc		08-07-05	61154468	6A0		Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 2 (12h30-15h30)

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Lớp	Khối	Tên Trường	Quận	Thành phố	Phòng thi	Ca thi
973	Nguyễn Khánh	Phúc	03-01-05	61123374	6A01	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 2 (12h30-15h30)
974	Vũ Hải	Long	31-10-05	61123390	6A01	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 2 (12h30-15h30)
975	Hoàng Lý Bảo	Long	21-03-05	61151273	6A01	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 2 (12h30-15h30)
976	Lê Viết	Bảo	25-08-05	61123400	6A1	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 2 (12h30-15h30)
977	Nguyễn Ngọc Minh	Hòa	11-12-05	61123405	6A1	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 2 (12h30-15h30)
978	Trương Quang	Hùng	06-11-05	61123421	6A1	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 2 (12h30-15h30)
979	Hoàng	Thái	28-04-05	61151274	6A1	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 2 (12h30-15h30)
980	Nguyễn Tuấn Minh	Khôi	26-09-05	61151275	6A1	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 2 (12h30-15h30)
981	Đinh Đức	Trí	05-05-05	61123427	6A2	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 2 (12h30-15h30)
982	Lê Hữu	Hoàng	19-09-05	61123432	6A2	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 2 (12h30-15h30)
983	Trần Thanh	Bảo	19-09-05	61123454	6A2	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 2 (12h30-15h30)
984	Nguyễn Diệu	Linh	16-04-05	61123468	6B0		Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 2 (12h30-15h30)
985	Nguyễn Ngọc Trà	My	10-12-05	61123472	6B0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 2 (12h30-15h30)
986	Nguyễn Phương	Anh	28-06-05	61123474	6B0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 2 (12h30-15h30)
987	Nguyễn Thành	Doanh	12-07-05	61123475	6B0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 2 (12h30-15h30)
988	Phùng Minh	Hằng	18-01-05	61123481	6B0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 2 (12h30-15h30)
989	Triệu Đức	Phú	16-06-05	61123484	6B0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 2 (12h30-15h30)
990	Đào Mai	Khuê	17-03-05	61151279	6B0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 2 (12h30-15h30)
991	Lê Hoàng	Lan	18-05-05	61151280	6B0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 2 (12h30-15h30)
992	Lê Nguyễn Minh	Anh	01-08-05	61151281	6B0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 2 (12h30-15h30)
993	Phạm Hà	Chi	29-08-05	61151283	6B0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 2 (12h30-15h30)
994	Hoàng Lý Tuấn	Long	21-03-05	61123492	6B01	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 2 (12h30-15h30)
995	Lê Hà	Linh	09-06-05	61123494	6B01	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 2 (12h30-15h30)
996	Nguyễn Thị Minh	Giang	18-10-05	61123505	6B01	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 2 (12h30-15h30)
997	Phùng Minh	Kiên	13-08-05	61123508	6B01	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 2 (12h30-15h30)
998	Trần Thu	Hiền	08-01-05	61123513	6B01	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 2 (12h30-15h30)
999	Lê Anh	Quốc	09-06-04	61151289	7A0	7	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 2 (12h30-15h30)
1000	Lê Đức	Anh	13-01-04	61151290	7A0	7	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 2 (12h30-15h30)
1001	Nguyễn Nhật	Khoa	09-01-04	61151295	7A0	7	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 2 (12h30-15h30)
1002	Nguyễn Thành	Nhân	24-09-04	61151296	7A0	7	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 2 (12h30-15h30)
1003	Phạm Ngọc	Linh	03-12-04	61151299	7A0	7	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 2 (12h30-15h30)
1004	Võ Trung	Hiếu	19-08-04	61151306	7A0	7	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 2 (12h30-15h30)
1005	Hồ Thanh	Mai	03-09-04	61123538	7A1	7	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 2 (12h30-15h30)
1006	Trịnh Như	Yến	01-12-04	61123558	7A1	7	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 2 (12h30-15h30)
1007	Bùi Việt	Huy	03-09-04	61123562	7A2	7	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 2 (12h30-15h30)
1008	Đỗ Đức	Mạnh	13-09-04	61123563	7A2	7	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 2 (12h30-15h30)
1009	Nguyễn Quang	Khải	25-01-04	61123576	7A2	7	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 2 (12h30-15h30)
1010	Phạm Ngọc	Nam	03-02-04	61123579	7A2	7	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 2 (12h30-15h30)
1011	Lê Khánh	Linh	15-01-04	61123590	7B0	7	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 2 (12h30-15h30)
1012	Nguyễn Ngọc	Phúc	05-04-04	61123597	7B0	7	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 2 (12h30-15h30)
1013	Phan Vũ	Liêm	15-11-04	61151336	7B0	7	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 2 (12h30-15h30)

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Lớp	Khối	Tên Trường	Quận	Thành phố	Phòng thi	Ca thi
1014	Đỗ Ngọc Bảo	Trâm	27-03-05	61123360			Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 2 (12h30-15h30)
1015	Phạm Quỳnh	Hương	14-12-05	61157771			Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 2 (12h30-15h30)
1016	Nguyễn Nhật	Trung	14-10-05	61157789			Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 2 (12h30-15h30)
1017	Kiều Tuấn	Anh	11-01-04	61123009	7	7	Nguyễn Trãi (Trung tâm Rec Set)	Uông Bí - QNinh	Uông Bí - QNinh	Phòng thi số 21	Ca 2 (12h30-15h30)
1018	Vũ Diệu	Thư	01-10-04	61123019	7	7	Nguyễn Văn Cừ (Trung tâm Rec Set)	Uông Bí - QNinh	Uông Bí - Qninh	Phòng thi số 21	Ca 2 (12h30-15h30)
1019	Đỗ Nguyễn Hải	Phong	20-09-04	61123005	7	7	Trần Quốc Toản (Trung tâm Rec Set)	Uông Bí - QNinh	Uông Bí - QNinh	Phòng thi số 21	Ca 2 (12h30-15h30)
1020	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	13-06-03	61123012	8	8	Trần Quốc Toản (Trung tâm Rec Set)	Uông Bí - QNinh	Uông Bí - QNinh	Phòng thi số 21	Ca 2 (12h30-15h30)
1021	Trịnh Phan Phương	Linh	27-01-05	61123016	6	6	Trung Vương (Trung tâm Rec Set)	Uông Bí - QNinh	Uông Bí - QNinh	Phòng thi số 21	Ca 2 (12h30-15h30)
1022	Nguyễn Hồ Quỳnh	Anh	07-09-04	61119967	7C	7	Tô Hoàng	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (16h00-19h00)
1023	Phan Công	Thành	06-03-04	61119973	7C	7	Tô Hoàng	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (16h00-19h00)
1024	Phạm Ngân	Hà	15-09-04	61119978	7H	7	Tô Hoàng	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (16h00-19h00)
1025	Nguyễn Lan	Chi	18-07-03	61119984	8D	8	Tô Hoàng	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (16h00-19h00)
1026	Dương Công Tiến	Anh	12-06-03	61119992	8G	8	Tô Hoàng	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (16h00-19h00)
1027	Nguyễn Thái	Tú	21-08-03	61119997	8G	8	Tô Hoàng	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (16h00-19h00)
1028	Trương Tuấn	Minh	26-10-03	61120000	8G	8	Tô Hoàng	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (16h00-19h00)
1029	Nguyễn Quang	Thành	30-11-03	61120004	8H	8	Tô Hoàng	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (16h00-19h00)
1030	Vũ Thúy	My	14-09-03	61120009	8I	8	Tô Hoàng	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (16h00-19h00)
1031	Lã Văn	Mạnh	25-04-02	61120012	9B	9	Tô Hoàng	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (16h00-19h00)
1032	Nguyễn Mạnh	Hùng	11-09-02	61120013	9B	9	Tô Hoàng	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (16h00-19h00)
1033	Nguyễn Minh	Đức	28-08-02	61120015	9C	9	Tô Hoàng	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (16h00-19h00)
1034	Đào Tùng	Kiên	19-02-02	61120017	9D	9	Tô Hoàng	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (16h00-19h00)
1035	Lê Khả Minh	Anh	06-03-02	61120018	9D	9	Tô Hoàng	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (16h00-19h00)
1036	Nguyễn Hùng	Long	13-06-01	61120019	9D	9	Tô Hoàng	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (16h00-19h00)
1037	Nguyễn Quang	Huy	26-02-02	61120020	9D	9	Tô Hoàng	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (16h00-19h00)
1038	Nguyễn Đỗ Linh	Chi	23-06-04	61120026	7K1	7	Trung Vương	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (16h00-19h00)
1039	Nguyễn Hoàng Bảo	Phương	18-04-03	61156388	8K1	8	Trung Vương	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (16h00-19h00)
1040	Đỗ Ngọc	Anh	04-07-05	61120027	6A	6	Văn Hồ	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (16h00-19h00)
1041	Cao Thế Vũ	Thắng	18-10-05	61120032	6B	6	Văn Hồ	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (16h00-19h00)
1042	Mai Đức	Duy	29-05-05	61120033	6B	6	Văn Hồ	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (16h00-19h00)
1043	Trịnh Minh	Quân	20-03-05	61120036	6B	6	Văn Hồ	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (16h00-19h00)
1044	Bùi Thu	Anh	22-07-05	61120042	6D	6	Văn Hồ	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (16h00-19h00)
1045	Nguyễn Hoàng	Anh	23-04-05	61120044	6D	6	Văn Hồ	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (16h00-19h00)
1046	Nguyễn Lưu	Hoa	18-12-05	61120046	6D	6	Văn Hồ	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (16h00-19h00)
1047	Vũ Gia	Linh	18-01-05	61120052	6D	6	Văn Hồ	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (16h00-19h00)
1048	Nguyễn Minh	Khanh	11-12-04	61120054	7A	7	Văn Hồ	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (16h00-19h00)
1049	Nguyễn Minh	Quân	01-12-04	61120058	7C	7	Văn Hồ	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (16h00-19h00)
1050	Võ Quốc	Trung	28-11-04	61120063	7C	7	Văn Hồ	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (16h00-19h00)
1051	Trần Vũ Tiến	Vượng	04-08-04	61120073	7D	7	Văn Hồ	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (16h00-19h00)
1052	Đỗ Thùy	Dương	18-08-03	61120097	8E	8	Văn Hồ	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (16h00-19h00)
1053	Lê Phan Thái	Duy	09-01-03	61120098	8E	8	Văn Hồ	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (16h00-19h00)
1054	Lý Gia	Linh	27-08-03	61120099	8E	8	Văn Hồ	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (16h00-19h00)

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Lớp	Khối	Tên Trường	Quận	Thành phố	Phòng thi	Ca thi
1055	Ngô Quang	Trường	01-11-03	61120101	8E	8	Văn Hồ	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (16h00-19h00)
1056	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	03-12-03	61120105	8E	8	Văn Hồ	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (16h00-19h00)
1057	Nguyễn Danh	Tài	02-02-02	61120121	9D	9	Văn Hồ	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (16h00-19h00)
1058	Nguyễn Hà	Vy	25-12-02	61120122	9D	9	Văn Hồ	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (16h00-19h00)
1059	Nguyễn Quang	Đạt	26-11-02	61120124	9D	9	Văn Hồ	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (16h00-19h00)
1060	Trần Mai	Linh	30-08-02	61120123	9D	9	Văn Hồ	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (16h00-19h00)
1061	Bùi Hải	Đặng	16-07-03	61120129	8D	8	Vĩnh Tuy	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (16h00-19h00)
1062	Lê Thu	Hương	31-03-03	61120134	8D	8	Vĩnh Tuy	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (16h00-19h00)
1063	Lưu Minh	Hiếu	22-08-03	61120136	8D	8	Vĩnh Tuy	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (16h00-19h00)
1064	Đỗ Hoàng	Nam	21-10-02	61120150	9D	9	Vĩnh Tuy	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (16h00-19h00)
1065	Hoàng Thanh	Lâm	21-04-05	61155769	6A1	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (16h00-19h00)
1066	Nguyễn Huy	Hoàng	21-07-05	61120160	6A1	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (16h00-19h00)
1067	Tạ Hoàng	An	18-08-05	61153304	6A1	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (16h00-19h00)
1068	Uông Thị Ngọc	Khánh	16-08-05	61120167	6A1	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (16h00-19h00)
1069	Hà Thu	Anh	27-07-05	61120170	6A10	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (16h00-19h00)
1070	Hoàng Minh	Khôi	26-06-05	61150186	6A10	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (16h00-19h00)
1071	Lê Đình	Phượng	12-07-05	61150187	6A10	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (16h00-19h00)
1072	Lê Thành	Trí	26-04-05	61150188	6A10	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (16h00-19h00)
1073	Ngô Phương	Anh	21-05-05	61120177	6A10	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (16h00-19h00)
1074	Nguyễn Đức	Linh	11-07-05	61150189	6A10	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (16h00-19h00)
1075	Nguyễn Huy	An	28-02-05	61150190	6A10	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (16h00-19h00)
1076	Nguyễn Thế	Huy	12-10-05	61150192	6A10	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (16h00-19h00)
1077	Nguyễn Yên	Nhi	16-02-05	61150193	6A10	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (16h00-19h00)
1078	Phùng Trang	Linh	26-03-05	61151370	6A10	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (16h00-19h00)
1079	Tan Kei	Ming	14-12-05	61150194	6A10	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (16h00-19h00)
1080	Nguyễn Hoàng	Hiệp	22-01-05	61150196	6A11	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (16h00-19h00)
1081	Đinh Tuấn	Long	04-09-05	61120188	6A12	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (16h00-19h00)
1082	Hoàng Mai	Vy	21-03-05	61120189	6A12	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (16h00-19h00)
1083	Phạm Vũ Trung	Kiên	19-08-05	61120217	6A15	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (16h00-19h00)
1084	Cao Thái	An	23-10-05	61120220	6A16	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (16h00-19h00)
1085	Đường Phương	Anh	06-12-05	61120222	6A16	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (16h00-19h00)
1086	Bùi Hồng	Hạnh	21-03-05	61120228	6A18	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (16h00-19h00)
1087	Đinh Minh	Duyệt	10-03-05	61120231	6A18	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (16h00-19h00)
1088	Ngô Phương	Ngân	01-05-05	61120238	6A18	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (16h00-19h00)
1089	Nguyễn Hiền	Long	02-10-05	61120241	6A18	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (16h00-19h00)
1090	Nguyễn Lan	Phượng	31-10-05	61156836	6A18	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (16h00-19h00)
1091	Nguyễn Thúy	An	07-02-05	61120247	6A18	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (16h00-19h00)
1092	Nguyễn Tường	Minh	30-06-05	61155721	6A18	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (16h00-19h00)
1093	Phạm Chí	Thành	27-05-05	61156521	6A18	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (16h00-19h00)
1094	Trần Phạm Khánh	Linh	19-08-05	61120258	6A18	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (16h00-19h00)
1095	Trần Tuấn	Đạt	29-08-05	61120259	6A18	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (16h00-19h00)

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Lớp	Khối	Tên Trường	Quận	Thành phố	Phòng thi	Ca thi
1096	Bùi Bích	Thùy	12-11-05	61150197	6A19	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (16h00-19h00)
1097	Đinh Thảo	Chi	03-03-05	61120260	6A19	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (16h00-19h00)
1098	Đỗ Trần Minh	Hà	10-04-05	61120261	6A19	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (16h00-19h00)
1099	Lê Đức	Minh	03-12-05	61120263	6A19	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (16h00-19h00)
1100	Lương Thùy	Trang	28-03-05	61120265	6A19	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (16h00-19h00)
1101	Ngô Kỳ	Phong	06-11-05	61120266	6A19	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (16h00-19h00)
1102	Nguyễn Bách	Hiệp	10-04-05	61156854	6A19	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (16h00-19h00)
1103	Nguyễn Đức	Kiên	23-12-05	61120267	6A19	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (16h00-19h00)
1104	Nguyễn Hà	Linh	31-01-05	61120270	6A19	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (16h00-19h00)
1105	Nguyễn Hoàng	Anh	02-12-05	61120272	6A19	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (16h00-19h00)
1106	Nguyễn Ngọc Minh	Minh	15-03-05	61120275	6A19	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (16h00-19h00)
1107	Nguyễn Quốc	Việt	07-05-05	61155363	6A19	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (16h00-19h00)
1108	Nguyễn Quỳnh	Anh	02-09-05	61120278	6A19	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (16h00-19h00)
1109	Phạm Ngọc	Khánh	27-05-05	61120301	6A19	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (16h00-19h00)
1110	Tô Linh	Giang	13-10-05	61156219	6A19	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (16h00-19h00)
1111	Trần Ngọc Minh	Đức	07-06-05	61120285	6A19	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (16h00-19h00)
1112	Trần Thái	Dương	25-08-05	61156703	6A19	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (16h00-19h00)
1113	Dương Trần	Minh	26-12-05	61120290	6A2	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (16h00-19h00)
1114	Nguyễn Trà	My	27-09-05	61120320	6A2	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (16h00-19h00)
1115	Nguyễn Tùng Nhật	Minh	09-03-05	61120324	6A2	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (16h00-19h00)
1116	Thân Thùy	Dung	24-07-05	61155778	6A2	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (16h00-19h00)
1117	Vũ Huy	Khánh	23-11-05	61155779	6A2	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (16h00-19h00)
1118	Vương Gia	Bảo	07-04-05	61120332	6A2	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (16h00-19h00)
1119	Vũ Trần Hương	Giang	06-08-05	61156681	6A22	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (16h00-19h00)
1120	Bùi Đức	Minh	26-07-05	61120333	6A20	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (16h00-19h00)
1121	Lê Quỳnh	Chi	22-04-05	61120336	6A20	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (16h00-19h00)
1122	Nguyễn Hà	Duy	24-06-05	61156622	6A20	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (16h00-19h00)
1123	Nguyễn Hồng Nhật	Quang	14-09-05	61120341	6A20	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (16h00-19h00)
1124	Nguyễn Kiều	Phong	31-10-05	61120342	6A20	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (16h00-19h00)
1125	Phạm Đức	Duy	04-10-05	61120344	6A20	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (16h00-19h00)
1126	Thân Phương	Minh	07-08-05	61120345	6A20	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (16h00-19h00)
1127	Trần Thị Hồng	Anh	15-11-05	61158110	6A20	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (16h00-19h00)
1128	Trịnh Khánh	Hà	17-01-05	61120347	6A20	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (16h00-19h00)
1129	Phan Thành Đạt	Đạt	18-10-05	61156819	6A21	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (16h00-19h00)
1130	Trần Hiến	Long	08-04-05	61120368	6A21	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (16h00-19h00)
1131	Cao Tuấn	Dũng	27-06-05	61120373	6A22	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (16h00-19h00)
1132	Đinh Phúc	Khang	09-08-05	61120376	6A22	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (16h00-19h00)
1133	Hà Phạm Tùng	Dương	13-08-05	61120377	6A22	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (16h00-19h00)
1134	Lê Thục	Anh	26-09-05	61120378	6A22	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (16h00-19h00)
1135	Lương Nam	Long	12-09-05	61120380	6A22	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (16h00-19h00)
1136	Nguyễn Hà	Vi	01-05-05	61120382	6A22	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (16h00-19h00)

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Lớp	Khối	Tên Trường	Quận	Thành phố	Phòng thi	Ca thi
1137	Nguyễn hương	Linh	23-05-05	61155700	6A22	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (16h00-19h00)
1138	Nguyễn Minh	Khoa	15-08-05	61120384	6A22	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (16h00-19h00)
1139	Trần Tuấn	Đạt	21-07-05	61120387	6A22	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (16h00-19h00)
1140	Nguyễn Duy Hải	Long	11-12-05	61120392	6A23	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (16h00-19h00)
1141	Nguyễn Mai	Linh	07-09-05	61120393	6A23	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (16h00-19h00)
1142	Phạm Duy	Tôn	11-03-05	61120398	6A23	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (16h00-19h00)
1143	Trần Khánh	An	19-05-05	61120402	6A23	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (16h00-19h00)
1144	Trần Nguyễn Thảo	Vy	01-02-05	61120403	6A23	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (16h00-19h00)
1145	Trần Trường	Nam	06-10-05	61120404	6A23	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (16h00-19h00)
1146	Đào Như	Lân	24-09-05	61120408	6A24	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (16h00-19h00)
1147	Lê Trần Nam	Sơn	06-06-05	61120413	6A24	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (16h00-19h00)
1148	Ngô Nguyên Thiều	Quân	26-08-05	61157774	6A24	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (16h00-19h00)
1149	Nguyễn Xuân	Minh	19-04-05	61156813	6A24	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (16h00-19h00)
1150	Vũ	Thành	12-03-05	61120424	6A24	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (16h00-19h00)
1151	Vũ Duy	Quang	19-09-05	61120425	6A24	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (16h00-19h00)
1152	Vũ Hoàng	Long	29-09-05	61120426	6A24	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (16h00-19h00)
1153	Bùi Đỗ Bảo	Giàng	20-08-05	61120427	6A25	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (16h00-19h00)
1154	Lê Diệu	Linh	28-12-05	61120428	6A25	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (16h00-19h00)
1155	Nguyễn Thị Phương	Linh	01-05-05	61120432	6A25	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (16h00-19h00)
1156	Nguyễn Thùy	Linh	08-04-05	61120433	6A25	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (16h00-19h00)
1157	Tường Khánh	Linh	11-08-05	61120435	6A25	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (16h00-19h00)
1158	Bùi Thùy	Dương	28-09-05	61120436	6A26	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (16h00-19h00)
1159	Đặng Linh	Đan	29-01-05	61120437	6A26	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (16h00-19h00)
1160	Lê Đức	Anh	19-04-05	61120444	6A26	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (16h00-19h00)
1161	Lê Nhật	Thành	23-08-05	61120445	6A26	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (16h00-19h00)
1162	Nguyễn Phương	Hà	04-09-05	61120453	6A26	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (16h00-19h00)
1163	Nguyễn Quỳnh	Trang	29-05-05	61120454	6A26	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (16h00-19h00)
1164	Bùi Khánh	Linh	26-01-05	61120468	6A27	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (16h00-19h00)
1165	Đầu Thị Ngọc	Trâm	22-11-05	61120470	6A27	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (16h00-19h00)
1166	Lê Hà	My	22-04-05	61120472	6A27	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (16h00-19h00)
1167	Nguyễn Minh	Ngọc	30-12-05	61120473	6A27	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (16h00-19h00)
1168	Nguyễn Thạc Hải	Đặng	08-12-05	61120474	6A27	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (16h00-19h00)
1169	Phạm Hiền	Anh	07-10-05	61120475	6A27	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (16h00-19h00)
1170	Trần Hải	Đặng	13-10-05	61120477	6A27	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (16h00-19h00)
1171	Đỗ Hoàng Huệ	Anh	08-09-05	61120478	6A28	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (16h00-19h00)
1172	Nguyễn Gia	Phú	29-06-05	61155739	6A28	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (16h00-19h00)
1173	Nguyễn Hồng	Bảo	18-02-05	61120487	6A28	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (16h00-19h00)
1174	Nguyễn Ngọc Bảo	Linh	29-11-05	61120488	6A28	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (16h00-19h00)
1175	Nguyễn Thị Minh	Châu	20-01-05	61120490	6A28	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (16h00-19h00)
1176	Ngô Hữu	Thịnh	18-10-05	61120505	6A3	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (16h00-19h00)

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Lớp	Khối	Tên Trường	Quận	Thành phố	Phòng thi	Ca thi
1177	Phạm Quốc	Nguyễn	25-04-05	61155782	6A3	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (16h00-19h00)
1178	Đỗ Tuyết	Nhi	12-06-05	61120511	6A4	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (16h00-19h00)
1179	Nguyễn Ngọc	Anh	27-10-05	61120521	6A4	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (16h00-19h00)
1180	Nguyễn Tiến	Dũng	30-07-05	61120524	6A4	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (16h00-19h00)
1181	Bùi Tuấn	Huy	23-10-05	61150201	6A5	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (16h00-19h00)
1182	Phạm Khánh	Chi	13-10-05	61150204	6A5	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (16h00-19h00)
1183	Trương Gia	Bảo	11-03-05	61120530	6A5	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (16h00-19h00)
1184	Trần Minh	Quang	12-08-05	61120531	6A6	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (16h00-19h00)
1185	Lê Phương	Linh	20-09-05	61150206	6A7	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (16h00-19h00)
1186	Nguyễn Lê Thảo	Vy	09-02-05	61120537	6A7	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (16h00-19h00)
1187	Ứng Vũ Chí	Bằng	20-09-05	61155771	6A7	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (16h00-19h00)
1188	Đặng Quốc	Son	15-04-05	61150208	6A8	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (16h00-19h00)
1189	Đặng Trí	Nhân	20-11-05	61150209	6A8	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (16h00-19h00)
1190	Lê Khánh	Thư	17-09-05	61150212	6A8	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (16h00-19h00)
1191	Nguyễn Châu	Giang	24-07-05	61150214	6A8	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (16h00-19h00)
1192	Nguyễn Đức	Anh	12-06-05	61120543	6A8	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (16h00-19h00)
1193	Nguyễn Hà	My	05-03-05	61150215	6A8	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (16h00-19h00)
1194	Nguyễn Phương	Mai	21-04-05	61150217	6A8	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (16h00-19h00)
1195	Nguyễn Song	Hiền	01-01-05	61150218	6A8	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (16h00-19h00)
1196	Phạm Phương	Linh	15-02-05	61150219	6A8	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (16h00-19h00)
1197	Tô Việt Nam	Anh	25-11-05	61150221	6A8	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (16h00-19h00)
1198	Trịnh Ngọc	Anh	02-12-05	61150222	6A8	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (16h00-19h00)
1199	Bùi Minh	Đức	30-04-05	61150223	6A9	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (16h00-19h00)
1200	Bùi Ngọc Hồng	Ánh	02-11-05	61150224	6A9	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (16h00-19h00)
1201	Fraser Lee	Mahony	16-09-05	61120553	6A9	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (16h00-19h00)
1202	Nguyễn Hoàng Châu	Anh	10-10-05	61120565	6A9	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (16h00-19h00)
1203	Nguyễn Như	Ý	24-08-05	61124932	6A9	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (16h00-19h00)
1204	Nguyễn Thành	Nhân	04-06-05	61120570	6A9	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (16h00-19h00)
1205	Phạm Quang	Tùng	04-01-05	61150227	6A9	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (16h00-19h00)
1206	Vũ	Hoàng	18-03-05	61120583	6A9	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (16h00-19h00)
1207	Vũ Lê Tâm	Quỳnh	17-09-05	61120585	6A9	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (16h00-19h00)
1208	Vũ Thu	Giang	30-04-05	61120587	6A9	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (16h00-19h00)
1209	Emmy	Trịnh	01-01-04	61150231	7A1	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (16h00-19h00)
1210	Hoàng Huệ	Giang	05-07-04	61120592	7A1	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (16h00-19h00)
1211	LUÛ MINH	KHUÊ	29-02-04	61150236	7A1	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (16h00-19h00)
1212	Nguyễn Hoàng	Hà	15-09-04	61150239	7A1	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (16h00-19h00)
1213	Nguyễn Khánh Phương	Dung	08-09-04	61155814	7A1	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (16h00-19h00)
1214	Nguyễn Linh	Anh	19-03-04	61150240	7A1	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (16h00-19h00)
1215	Nguyễn Lương Nhật	Minh	01-07-04	61120594	7A1	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (16h00-19h00)

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Lớp	Khối	Tên Trường	Quận	Thành phố	Phòng thi	Ca thi
1216	Phạm Thị Kim	Ngân	16-06-04	61150243	7A1	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (16h00-19h00)
1217	Trần Hoàng Nhật	Lam	25-09-04	61150244	7A1	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (16h00-19h00)
1218	Vũ Chúc	An	21-07-04	61120601	7A1	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (16h00-19h00)
1219	Đình Văn Thành	Trung	19-07-04	61120608	7A11	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (16h00-19h00)
1220	Nguyễn Anh	Kiệt	24-11-04	61120614	7A11	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (16h00-19h00)
1221	Nguyễn Đức	Hưng	24-07-04	61120615	7A11	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (16h00-19h00)
1222	Bùi Hà Phương	Linh	25-03-04	61120625	7A12	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (16h00-19h00)
1223	Đoàn Minh	Hiếu	16-09-04	61120627	7A12	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (16h00-19h00)
1224	Lương Quốc	An	02-12-04	61120631	7A12	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (16h00-19h00)
1225	Nguyễn Duy	Anh	18-04-04	61120636	7A12	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (16h00-19h00)
1226	Phạm Hoàng	Minh	15-11-04	61120641	7A12	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (16h00-19h00)
1227	Sydney Ina	Hart	28-10-04	61153303	7A12	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (16h00-19h00)
1228	Ngô Quý	Việt	08-10-04	61120651	7A14	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (16h00-19h00)
1229	Nguyễn Hương	Giang	11-11-04	61120654	7A14	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (16h00-19h00)
1230	Nguyễn Thủy	Hiền	10-05-04	61120659	7A14	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (16h00-19h00)
1231	Nguyễn Tuệ	Minh	09-11-04	61154628	7A14	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (16h00-19h00)
1232	Trần Đình Phúc	Long	23-06-04	61120663	7A14	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (16h00-19h00)
1233	Trần Hoàng Duy	Linh	29-04-04	61120664	7A14	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (16h00-19h00)
1234	Chu Mạnh	Duy	30-09-04	61120672	7A17	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (16h00-19h00)
1235	Đỗ Nguyễn Huy	Hùng	11-12-04	61120673	7A17	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (16h00-19h00)
1236	Lê Tùng	Anh	04-10-04	61120675	7A17	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (16h00-19h00)
1237	Nguyễn Lương	Bình	30-12-04	61155827	7A17	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (16h00-19h00)
1238	Nguyễn Văn	Cường	05-08-04	61120679	7A17	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (16h00-19h00)
1239	Bùi Cao	Nguyễn	30-08-04	61120685	7A18	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (16h00-19h00)
1240	Bùi Thị Bảo	Ngọc	27-12-04	61120686	7A18	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (16h00-19h00)
1241	Đặng Phương	Thảo	09-01-04	61120687	7A18	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (16h00-19h00)
1242	Đỗ Quốc	Đạt	06-05-04	61120688	7A18	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (16h00-19h00)
1243	Nguyễn Gia	Khánh	03-10-04	61120694	7A18	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (16h00-19h00)
1244	Nguyễn Huy	Hoàng	29-09-04	61120697	7A18	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (16h00-19h00)
1245	Phạm Phương	Linh	22-07-04	61120701	7A18	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (16h00-19h00)
1246	Phan Nguyễn Minh	Hằng	28-06-04	61120702	7A18	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (16h00-19h00)
1247	Phùng Hoàng	Lan	21-08-04	61120703	7A18	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (16h00-19h00)
1248	Trần Quang	Huy	23-07-04	61155829	7A18	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (16h00-19h00)
1249	Trịnh Lê Hương	Thảo	09-02-04	61120704	7A18	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (16h00-19h00)
1250	Trịnh Việt	Hưng	30-08-04	61120705	7A18	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (16h00-19h00)
1251	Bùi Chí	Toàn	03-04-04	61120707	7A19	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (16h00-19h00)
1252	Đào Phương	Linh	04-11-04	61120710	7A19	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (16h00-19h00)
1253	Lê Anh	Sơn	13-03-04	61120714	7A19	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (16h00-19h00)
1254	Nguyễn Bùi Văn	Ngọc	16-12-04	61150252	7A19	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (16h00-19h00)

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Lớp	Khối	Tên Trường	Quận	Thành phố	Phòng thi	Ca thi
1255	Nguyễn Duy	Anh	02-03-04	61150253	7A19	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (16h00-19h00)
1256	Nguyễn Thiên	Ân	05-08-04	61150255	7A19	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (16h00-19h00)
1257	Phuong Xuân Thủy	An	28-09-04	61120723	7A19	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (16h00-19h00)
1258	Tạ Nguyễn An	Nguyễn	25-07-04	61150256	7A19	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (16h00-19h00)
1259	Trần Văn	Trang	04-05-04	61120726	7A19	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (16h00-19h00)
1260	Đỗ Thái Ngọc	Minh	02-01-04	61120729	7A2	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (16h00-19h00)
1261	Hồ Quỳnh	Anh	08-01-04	61150269	7A2	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (16h00-19h00)
1262	Hoàng Thọ	Huy	13-02-04	61150259	7A2	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (16h00-19h00)
1263	Lê Ngọc Minh	Khuê	03-05-04	61150260	7A2	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (16h00-19h00)
1264	Nguyễn Đăng Thu	Anh	08-10-04	61150261	7A2	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (16h00-19h00)
1265	Trịnh Minh	Ngọc	17-11-04	61150265	7a20	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (16h00-19h00)
1266	An Phương	Nga	16-05-04	61120748	7A21	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (16h00-19h00)
1267	Nguyễn Minh	Châu	30-03-04	61120768	7A21	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (16h00-19h00)
1268	Trần Đức	Anh	09-01-04	61120776	7A21	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (16h00-19h00)
1269	Trần Hải	Nam	01-09-04	61120777	7A21	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (16h00-19h00)
1270	Trương Bá	Hoàng	02-03-04	61120778	7A21	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (16h00-19h00)
1271	Bùi Trần Kim	Ngọc	18-03-04	61120780	7A22	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (16h00-19h00)
1272	Đăng Phương	Nguyễn	09-04-04	61150266	7A22	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (16h00-19h00)
1273	Đào Vũ Ý	My	25-09-04	61150267	7A22	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (16h00-19h00)
1274	Đỗ Hiền	An	13-09-04	61150268	7A22	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (16h00-19h00)
1275	Hà Khánh	Phuong	12-08-04	61120781	7A22	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (16h00-19h00)
1276	Hoàng Lê Anh	Khuê	19-10-04	61150271	7A22	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (16h00-19h00)
1277	Lý Quốc	Hoàng	28-02-04	61150274	7A22	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (16h00-19h00)
1278	Ngô Hà	Uyên	19-09-04	61150275	7A22	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (16h00-19h00)
1279	Nguyễn Doãn Chí	Kiên	09-03-04	61120786	7A22	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (16h00-19h00)
1280	Nguyễn Hoàng Tuệ	Minh	30-12-04	61150276	7A22	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (16h00-19h00)
1281	Nguyễn Minh	Thư	16-02-04	61150278	7A22	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (16h00-19h00)
1282	Nguyễn Minh	Hà	19-06-04	61150277	7A22	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (16h00-19h00)
1283	Nguyễn Quang	Đức	13-11-04	61150279	7A22	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (16h00-19h00)
1284	Nguyễn Song	Nhi	09-04-04	61150280	7A22	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (16h00-19h00)
1285	Nguyễn Thu	Uyên	04-11-04	61150281	7A22	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (16h00-19h00)
1286	Nguyễn Trần Minh	Khoa	23-09-04	61150282	7A22	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (16h00-19h00)
1287	Nguyễn Tử	Minh	14-10-04	61150283	7A22	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (16h00-19h00)
1288	Phạm Đức	Anh	11-11-04	61150284	7A22	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (16h00-19h00)
1289	Phạm Quỳnh	Mai	17-01-04	61150285	7A22	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (16h00-19h00)
1290	Phan Huy	Quang	28-03-04	61150286	7A22	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (16h00-19h00)
1291	Tạ Tuấn	Minh	31-03-04	61150287	7A22	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (16h00-19h00)
1292	Tổng Phương	Thảo	30-10-04	61150288	7A22	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (16h00-19h00)
1293	Trần Gia	Gia	17-06-04	61150289	7A22	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (16h00-19h00)

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Lớp	Khối	Tên Trường	Quận	Thành phố	Phòng thi	Ca thi
1294	Trịnh Kiều	Trinh	18-04-04	61150290	7A22		Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (16h00-19h00)
1295	Vũ Linh	Chi	12-12-04	61150292	7A22	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (16h00-19h00)
1296	Đào Khánh	Ngân	13-01-04	61150293	7A3	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (16h00-19h00)
1297	Đào Quang	Hiền	10-10-04	61120794	7A3	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (16h00-19h00)
1298	Nguyễn Đăng	Minh	31-10-04	61120799	7A3	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (16h00-19h00)
1299	Phí Văn	Lộc	28-06-04	61150297	7A3	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (16h00-19h00)
1300	Võ Hoàng Bảo	Ngân	08-04-04	61153890	7A3	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (16h00-19h00)
1301	Đăng Công	Minh	21-11-04	61150299	7A4	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (16h00-19h00)
1302	Lê Phương	Anh	25-11-04	61150306	7A4	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (16h00-19h00)
1303	Nguyễn Thị Ngọc	Hoàn	10-09-04	61150307	7A4	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (16h00-19h00)
1304	Đào Phương	Thảo	08-05-04	61120812	7A5	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (16h00-19h00)
1305	Đoàn Phan	Anh	11-01-04	61120813	7A5	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (16h00-19h00)
1306	Nghiêm Đức	Minh	12-02-04	61150310	7A5	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (16h00-19h00)
1307	Nguyễn Phan Minh	Tâm	05-05-04	61120815	7A5	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (16h00-19h00)
1308	Nguyễn Thanh	Hương	15-01-04	61120814	7A5	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (16h00-19h00)
1309	Lê Bình	Minh	28-02-04	61150313	7A6	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (16h00-19h00)
1310	Lê Minh	Hằng	08-11-04	61155843	7A6	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (16h00-19h00)
1311	Ngô Thế	Son	06-05-04	61120820	7A6	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (16h00-19h00)
1312	Nguyễn Dương Ngọc	Hoa	08-02-04	61120822	7A6	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (16h00-19h00)
1313	Nguyễn Minh	Ngọc	19-10-04	61120823	7A6	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (16h00-19h00)
1314	Dương Thu	Phuong	21/9/2004	61150315	7A7	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (16h00-19h00)
1315	Nguyễn Đức	Son	01-11-04	61155850	7A7	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (16h00-19h00)
1316	NGUYỄN MAI	HƯƠNG	26-06-04	61120835	7A7	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (16h00-19h00)
1317	Vũ An	Huy	19-08-04	61155852	7A7	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (16h00-19h00)
1318	Đào Gia	Bách	23/9/2004	61150318	7A8	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (16h00-19h00)
1319	Đỗ Trương Thành	Ân	02-07-04	61120840	7A8	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (16h00-19h00)
1320	Nguyễn Đỗ	Quân	12-05-04	61151386	7A8	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (16h00-19h00)
1321	BÙI MINH	THÀNH	20-09-04	61150322	7A9	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (16h00-19h00)
1322	Hoàng	Thái	08-03-04	61120852	7A9	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (16h00-19h00)
1323	Mai Phương	Linh	14-05-04	61150325	7A9	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (16h00-19h00)
1324	Nguyễn Phương	Linh	25-10-04	61150327	7A9	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (16h00-19h00)
1325	Phạm Xuân	Bách	13-05-04	61120858	7A9	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (16h00-19h00)
1326	Vũ Dương An	Hải	02-07-04	61150328	7A9	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (16h00-19h00)
1327	Ngô Minh	Châu	02-07-03	61151388	8A1		Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (16h00-19h00)
1328	Vũ Minh	Ngọc	31-12-03	61155864	8A1	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (16h00-19h00)
1329	Lê Đức	Nam	13-04-03	61120883	8A10	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (16h00-19h00)
1330	Mai nguyệt	Minh	12-09-03	61157028	8A10	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (16h00-19h00)
1331	Nguyễn Nam	Son	17-02-03	61150340	8A10	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (16h00-19h00)
1332	Đỗ Châu	Anh	15-07-03	61120896	8A11	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (16h00-19h00)

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Lớp	Khối	Tên Trường	Quận	Thành phố	Phòng thi	Ca thi
1333	Đỗ Hoàng	Anh	29-06-03	61120898	8A11	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (16h00-19h00)
1334	Dương Bảo	Anh	20-12-03	61120899	8A11	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (16h00-19h00)
1335	Lê Minh	Trung	31-08-03	61120901	8A11	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (16h00-19h00)
1336	LÊ PHẠM THÙY	TRANG	12-01-03	61120903	8A11	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (16h00-19h00)
1337	Nguyễn Đức	Anh	14-11-03	61150602	8A11	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (16h00-19h00)
1338	Nguyễn Huy	Nam	26-12-03	61120909	8A11	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (16h00-19h00)
1339	Nguyễn Trần Minh	Anh	12-11-03	61120915	8A11	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (16h00-19h00)
1340	Phạm Thanh	Nam	03-11-03	61120917	8A11	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (16h00-19h00)
1341	Trần Huy Minh	Quân	23-06-03	61120918	8A11	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (16h00-19h00)
1342	Nguyễn Gia	Khải	23-05-03	61120924	8A12	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (16h00-19h00)
1343	Nguyễn Quang	Anh	31-12-03	61120926	8A12	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (16h00-19h00)
1344	Hoàng Diễm	Quỳnh	23-03-03	61150768	8A14	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (16h00-19h00)
1345	Nguyễn Đức	Anh	20-12-03	61157705	8a14	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (16h00-19h00)
1346	Hoàng Minh	Đăng	29-03-03	61120945	8A15	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (16h00-19h00)
1347	Lê Quốc	Anh	24-09-03	61157015	8A15	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (16h00-19h00)
1348	Nguyễn Đỗ Quang	Huy	18-10-03	61120937	8A15	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (16h00-19h00)
1349	Trần Hoàng Minh	Hiếu	01-08-03	61151392	8A15	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (16h00-19h00)
1350	Triệu Lê Nhật	Minh	23-12-03	61155873	8A15	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (16h00-19h00)
1351	Trịnh Hoàng	Tùng	16-11-03	61120938	8A15	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (16h00-19h00)
1352	Bùi Ngọc Trung	Nghĩa	08-09-03	61150343	8A17	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (16h00-19h00)
1353	Doãn Khánh	Vi	27-09-03	61150344	8A17	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (16h00-19h00)
1354	Nguyễn Anh	Tuấn	12-11-03	61150345	8A17	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (16h00-19h00)
1355	Nguyễn Đức	Linh	14-08-03	61150346	8A17	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (16h00-19h00)
1356	Nguyễn Minh	Thái	24-08-03	61120967	8A17	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (16h00-19h00)
1357	Phạm Trung	Kiên	27-02-03	61120972	8A17	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (16h00-19h00)
1358	Trần Duy	Anh	06-05-03	61150348	8A17	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (16h00-19h00)
1359	Nguyễn Minh	Nhật	12-12-03	61120982	8A19	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (16h00-19h00)
1360	Bùi Hồng	Anh	01-11-03	61120983	8A2	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (16h00-19h00)
1361	Đào Minh	Nhi	01-08-03	61151393	8A2	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (16h00-19h00)
1362	Đào Thị Hiền	Anh	31-08-03	61155876	8A2	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (16h00-19h00)
1363	Hoàng Minh	Khánh	23-05-03	61120984	8A2	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (16h00-19h00)
1364	Nguyễn Đình Hoàng	Son	21/9/2003	61150351	8A2	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (16h00-19h00)
1365	Nguyễn Hồng	Ánh	31-10-03	61153997	8A2	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (16h00-19h00)
1366	Nguyễn Khánh	Nhi	21-02-03	61155858	8A2	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (16h00-19h00)
1367	Nguyễn Lan	Tuyết	02-02-03	61150353	8A2	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (16h00-19h00)
1368	Nguyễn Vũ Huyền	Trang	09-10-03	61151394	8A2	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (16h00-19h00)
1369	Vũ Khánh	Linh	30/10/2003	61150354	8A2	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (16h00-19h00)
1370	Đỗ Trâm	Anh	13-12-03	61150356	8A20	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (16h00-19h00)
1371	Hoàng Kim	Ngân	26-03-03	61120991	8A20	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (16h00-19h00)

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Lớp	Khối	Tên Trường	Quận	Thành phố	Phòng thi	Ca thi
1372	Nguyễn Minh	Diệp	25-01-03	61150367	8A20		Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (16h00-19h00)
1373	Nguyễn Ngọc Phương	Linh	23/11/2003	61150368	8A20	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (16h00-19h00)
1374	Nguyễn Trương Hải	Nam	13/3/2003	61150371	8A20	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (16h00-19h00)
1375	Nguyễn Vũ Diệp	Linh	25/7/2003	61150373	8A20	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (16h00-19h00)
1376	Phạm Khánh	Chi	07-07-03	61150374	8A20	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (16h00-19h00)
1377	Trần Minh	Đức	14-09-03	61120996	8A20	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (16h00-19h00)
1378	Chu Hà Mỹ	Linh	19-06-03	61150379	8A3	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (16h00-19h00)
1379	Hà Trần Bảo	Châu	18-12-03	61150383	8A3	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (16h00-19h00)
1380	Lê Hồng	Minh	26-07-03	61150385	8A3	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (16h00-19h00)
1381	Lê Trần Khánh	Linh	24-11-03	61150386	8A3	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (16h00-19h00)
1382	Nguyễn Minh	Hiếu	25-11-03	61150388	8A3	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (16h00-19h00)
1383	Vũ Huy	Huân	26-11-03	61121006	8A3	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (16h00-19h00)
1384	Cao Quốc	Bào	23-10-03	61150394	8A4	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (16h00-19h00)
1385	Đỗ Quỳnh	Linh	25-10-03	61121012	8A4	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (16h00-19h00)
1386	Lê Hoàng	Nam	20-10-03	61150395	8A4	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (16h00-19h00)
1387	Ngạc Bảo	Hân	02-12-03	61150396	8A4	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (16h00-19h00)
1388	Ngô Đức	Minh	18-12-03	61150397	8A4	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (16h00-19h00)
1389	Nguyễn Bích	Ngọc	21-12-03	61150399	8A4	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (16h00-19h00)
1390	Nguyễn Doãn Anh	Vũ	06-11-03	61150400	8A4	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (16h00-19h00)
1391	Nguyễn Trà	My	01-10-03	61150401	8A4	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (16h00-19h00)
1392	Nguyễn Trần Hoàng	Dương	13-06-03	61121020	8A4	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (16h00-19h00)
1393	Phạm Đức	Nam	25-04-03	61150402	8A4	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (16h00-19h00)
1394	Trần Hạnh	Chi	29-10-03	61150403	8A4	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (16h00-19h00)
1395	Trần Ngọc Trung	Anh	18-01-03	61150405	8A4	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (16h00-19h00)
1396	Hoàng Thu	Trang	21-08-03	61150407	8A5	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (16h00-19h00)
1397	Nguyễn Doãn	Tùng	21-10-03	61121030	8A5	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (16h00-19h00)
1398	Nguyễn Ngọc Thùy	Tiên	11-11-03	61150409	8A5	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (16h00-19h00)
1399	Nguyễn Nhật	Mai	07-12-03	61150410	8A5	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (16h00-19h00)
1400	Nguyễn Thu	Linh	11-07-03	61121039	8A5	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (16h00-19h00)
1401	Bùi Hà	My	03-10-03	61155907	8A6	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (16h00-19h00)
1402	Đào Quang	Minh	05-10-03	61121045	8A6	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (16h00-19h00)
1403	Nguyễn Duy	Nguyễn	25-07-03	61155910	8A6	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (16h00-19h00)
1404	Trần Minh	Đức	21-12-03	61121050	8A6	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (16h00-19h00)
1405	Hồ Khắc Diệu	Linh	11-11-03	61121055	8A7	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (16h00-19h00)
1406	Lê Bảo	Thịnh	25-05-03	61150417	8A7	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (16h00-19h00)
1407	Nguyễn Đức Bảo	Long	12-12-02	61150421	8A7	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (16h00-19h00)
1408	Nguyễn Duy	Hưng	20-10-03	61150423	8A7	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (16h00-19h00)
1409	Nguyễn Huy	Bào	20-06-03	61150427	8A7	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (16h00-19h00)
1410	Nguyễn Ngọc	Hiếu	28-06-03	61150431	8A7	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (16h00-19h00)

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Lớp	Khối	Tên Trường	Quận	Thành phố	Phòng thi	Ca thi
1411	Nguyễn Quang	Anh	13-03-03	61121063	8A7	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (16h00-19h00)
1412	Phạm Minh	Quang	09-04-03	61121064	8A7	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (16h00-19h00)
1413	Vũ Lưu Hải	Khanh	28-07-03	61121070	8A7	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (16h00-19h00)
1414	Vũ Văn	Đức	07-09-03	61150442	8A8	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (16h00-19h00)
1415	Hoàng Nam	Anh	03-12-03	61121081	8A8	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (16h00-19h00)
1416	Nguyễn Thị Hương	Liên	10-10-03	61121093	8A8	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (16h00-19h00)
1417	Vũ Minh	Hiếu	19-09-03	61157168	8A8	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (16h00-19h00)
1418	Phan Tuấn	Kiệt	10-12-03	61155868	8A9	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (16h00-19h00)
1419	Bùi Tất	Trung	08-10-02	61150443	9A1	9	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (16h00-19h00)
1420	Lương Nhật	Anh	15-03-02	61121111	9A1	9	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (16h00-19h00)
1421	Nguyễn Duy Anh	Tú	11-08-02	61121116	9A1	9	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (16h00-19h00)
1422	Nguyễn Thái Quỳnh	Hương	25-01-02	61121121	9A1	9	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (16h00-19h00)
1423	Dương Nguyệt	Anh	06-12-02	61121129	9A2	9	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (16h00-19h00)
1424	Endo Trần Nhật	Minh	16-04-02	61150450	9A2	9	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (16h00-19h00)
1425	Lê Minh	Diệp	05-12-02	61150453	9A2	9	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (16h00-19h00)
1426	Nguyễn Việt	Anh	28-04-02	61150455	9A2	9	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (16h00-19h00)
1427	Vũ Đạt	Dũng	24-05-02	61150457	9A2	9	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (16h00-19h00)
1428	Đào Ngọc Hoàng	Minh	07-05-02	61150459	9A3	9	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (16h00-19h00)
1429	Đỗ Thị Thanh	Tâm	27-07-02	61150460	9A3	9	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (16h00-19h00)
1430	Lê Duy	Minh	21-08-02	61150461	9A3	9	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (16h00-19h00)
1431	Nguyễn Bảo	Minh	16-12-02	61150462	9A3	9	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (16h00-19h00)
1432	Phạm Ngọc Linh	Chi	08-08-02	61121136	9A3	9	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (16h00-19h00)
1433	Phan Sơn Hoài	An	29-09-02	61121137	9A3	9	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (16h00-19h00)
1434	Trương Tùng	Lâm	27-03-02	61150468	9A3	9	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (16h00-19h00)
1435	Hoàng Thế	Anh	29-03-02	61121140	9A4	9	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (16h00-19h00)
1436	Nguyễn Minh	Hiếu	30-12-02	61150470	9A4	9	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (16h00-19h00)
1437	Nguyễn Thế Hoàng	Phúc	08-11-02	61150471	9A4	9	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (16h00-19h00)
1438	Phạm Minh	Hiếu	12-07-02	61151398	9A4	9	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (16h00-19h00)
1439	Lê Thị Minh	Anh	30-03-02	61150472	9A5	9	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (16h00-19h00)
1440	Phan Đức	Việt	30-03-02	61121146	9A5	9	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (16h00-19h00)
1441	Bùi Hoàng	Hiệp	22-06-02	61121147	9A6	9	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (16h00-19h00)
1442	Giang Thanh	Tùng	30-11-02	61121149	9A6	9	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (16h00-19h00)
1443	Bùi Tiến	Huy	19-09-02	61121158	9A8	9	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (16h00-19h00)
1444	Hoàng Kiều	Trang	22-02-02	61121160	9A8	9	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (16h00-19h00)
1445	Lại Gia	Huy	31-12-02	61150474	9A8	9	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (16h00-19h00)
1446	Nguyễn Minh	Trang	15-02-02	61150475	9A1	9	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (16h00-19h00)
1447	Nguyễn Trần	Hoàng	28-10-02	61121168	9A8	9	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (16h00-19h00)
1448	Trần Trung	Kiên	18-10-02	61150476	9A8	9	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (16h00-19h00)
1449	Đoàn Yên	Nhi	30-08-02	61150483	9A9		Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (16h00-19h00)

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Lớp	Khối	Tên Trường	Quận	Thành phố	Phòng thi	Ca thi
1450	Nguyễn Ngọc Uyên	Chuong	27-10-02	61121194	9A9	9	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (16h00-19h00)
1451	Nguyễn Thế	Minh	21-08-02	61150495	9A9		Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (16h00-19h00)
1452	PHẠM MỸ	Hạnh	06-05-02	61150497	9A9	9	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (16h00-19h00)
1453	Phạm Thị Đan	Hạnh	01-02-02	61150498	9A9	9	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (16h00-19h00)
1454	Phạm Thị Minh	Khuê	22-08-02	61150499	9A9	9	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (16h00-19h00)
1455	Phạm Tiến	Khải	07-03-02	61150500	9A9	9	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (16h00-19h00)
1456	Phan Hải	Đặng	26-09-02	61124951	9A9		Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (16h00-19h00)
1457	Trần Đức	Toàn	23-02-02	61150502	9A9		Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (16h00-19h00)
1458	Trần Phương	Ly	09-06-02	61150503	9A9	9	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (16h00-19h00)
1459	Trần Bảo	Châu	20-03-05	61159002	6A1	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (16h00-19h00)
1460	Nguyễn Trọng An	Khánh	25-08-04	61110111	7A1	7	Giảng Võ	Ba đình	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (16h00-19h00)
1461	PHAN THÁI	SƠN	31-12-03	61153477	8A8		GIẢNG VÕ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (16h00-19h00)
1462	Trần Tùng	Lâm	27-07-03	61153456	8A1	8	Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (16h00-19h00)
1463	Lê Minh	Triết	05-11-05	61117092	6A7		Cầu giấy	Cầu giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (16h00-19h00)
1464	Nguyễn Sinh	Huy	11-03-05	61118259	6A7	6	Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (16h00-19h00)
1465	Nguyễn Thành	Vinh	05-08-03	61154435	8A4	8	Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (16h00-19h00)
1466	Hoàng Anh	Duy	27-07-03	61118409	8A	8	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (16h00-19h00)
1467	Nguyễn Quang	Minh	30-08-03	61118413	8A1	8	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (16h00-19h00)
1468	Tổng Ngọc	Minh	14-08-03	61118420	8D1	8	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (16h00-19h00)
1469	Trương Mỹ	Dung	31-12-04	61122694		7	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (16h00-19h00)
1470	Phạm Nguyễn Hoàng	Quang	12-01-03	61150145	8A	8	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (16h00-19h00)
1471	Lê Minh	Thư	21-04-03	61150146	8D1	8	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (16h00-19h00)
1472	Nguyễn Lê	Văn	19-08-03	61154505	7SN1	7	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (16h00-19h00)
1473	Đỗ Hoàng	Nam	18-11-04	61123029	6A1	6	Archimedes Academy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (16h00-19h00)
1474	Đàm Đức	Trung	07-12-04	61123245	7C2	7	Archimedes Academy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (16h00-19h00)
1475	Nguyễn Việt Thái	Duy	05-03-04	61151200	7A5	7	Archimedes Academy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (16h00-19h00)
1476	Chữ Nhật	Minh	07-10-05	61153642				Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (16h00-19h00)
1477	Đào Phương	Quỳnh	10-03-03	61150052	8A6		Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (16h00-19h00)
1478	Trần Dân	Chí	05-03-02	61150056	9A3	9	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 3 (16h00-19h00)
1479	Lương Kiều	My	19-10-04	61153647	7A1	7	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 3 (16h00-19h00)
1480	Trần Minh	Quang	16-02-05	61117414	6A1	6	FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 3 (16h00-19h00)
1481	Vũ Gia	Bách	18-09-05	61117415	6A1	6	FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 3 (16h00-19h00)
1482	Lý Quang	Minh	24-04-05	61117417	6A2	6	FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 3 (16h00-19h00)
1483	Nguyễn Quốc	Minh	10-03-05	61117423	6A2	6	FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 3 (16h00-19h00)
1484	Nguyễn Sỹ	Nguyễn	14-02-05	61117424	6A2	6	FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 3 (16h00-19h00)
1485	Hà Hoàng	Tùng	26-09-04	61117429	7A1	7	FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 3 (16h00-19h00)
1486	Lê Gia	Bảo	19-10-04	61117431	7A1	7	FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 3 (16h00-19h00)
1487	Tô	Đông	19-01-04	61117432	7A1	7	FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 3 (16h00-19h00)
1488	Trần Quốc	Việt	18-04-04	61117435	7A1	7	FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 3 (16h00-19h00)

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Lớp	Khối	Tên Trường	Quận	Thành phố	Phòng thi	Ca thi
1489	Lương Tuấn	Đạt	31-10-04	61117438	7A2	7	FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 3 (16h00-19h00)
1490	Phạm Mai	Hạnh	22-11-04	61117440	7A2	7	FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 3 (16h00-19h00)
1491	Nguyễn Công	Hải	29-09-04	61117442	7A3	7	FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 3 (16h00-19h00)
1492	Nguyễn Thiều	Quang	21-04-04	61117444	7A3	7	FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 3 (16h00-19h00)
1493	Nguyễn Tú	Anh	22-08-04	61117446	7A3	7	FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 3 (16h00-19h00)
1494	Nguyễn Đồng	Phúc	06-06-03	61117448	8A1	8	FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 3 (16h00-19h00)
1495	Lâm Hùng	Anh	02-12-03	61117451	8A2	8	FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 3 (16h00-19h00)
1496	Nguyễn Hoàng Phương	Linh	15-02-03	61117454	8A3	8	FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 3 (16h00-19h00)
1497	Lê Hoàng Minh	Nhật	13-09-03	61117459	8A5	8	FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 3 (16h00-19h00)
1498	Hà Bình	Minh	20-10-04	61150159	7A2	7	FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 3 (16h00-19h00)
1499	Lê Hồng	Quân	05-05-03	61117614	8G	7	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 3 (16h00-19h00)
1500	Bùi Lê An	Hòa	04-08-03	61118121	8A2	8	Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 3 (16h00-19h00)
1501	Nguyễn Minh	Anh	24-10-03	61157947	8A2	8	Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 3 (16h00-19h00)
1502	Lê Trúc Quỳnh	Anh	15-11-05	61157786	6B01	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 3 (16h00-19h00)
1503	Phạm Dương Phương	Nhi	23-07-05	61124048	6A4	6	Phan Đình Giót	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 3 (16h00-19h00)
1504	Trần Thùy	Dương	08-10-05	61124051	6A4	6	Phan Đình Giót	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 3 (16h00-19h00)
1505	Trần Phương	Thảo	08-09-05	61124118	6A8	6	Phan Đình Giót	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 3 (16h00-19h00)
1506	Vũ Sơn	Tùng	04-10-05	61124120	6A8	6	Phan Đình Giót	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 3 (16h00-19h00)
1507	Trần	Minh	25-11-03	61157254	8A1	8	ALPHA	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 3 (16h00-19h00)
1508	Trần Thế	Hùng	01-05-03	61150614	8A1	8	Hoàng Liệt	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 3 (16h00-19h00)
1509	Nguyễn Nhật	An	02-06-05	61122482	6A1	6	Quốc tế Thăng Long	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 3 (16h00-19h00)
1510	Nguyễn Lương	Dũng	29-02-04	61156536	7A1		quốc tế Thăng Long	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 3 (16h00-19h00)
1511	Nguyễn Hà	Linh	21-12-05	61122492	6A2	6	Quốc tế Thăng Long	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 3 (16h00-19h00)
1512	Nguyễn Quốc	Khánh	14-09-05	61122495	6A2	6	Quốc tế Thăng Long	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 3 (16h00-19h00)
1513	Nguyễn Việt	Dũng	12-04-05	61122497	6A2	6	Quốc tế Thăng Long	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 3 (16h00-19h00)
1514	Vũ Thành	Long	06-03-05	61122501	6A2	6	Quốc tế Thăng Long	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 3 (16h00-19h00)
1515	Đình Nguyễn Tuấn	Linh	26-12-04	61122507	7A2	7	Quốc tế Thăng Long	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 3 (16h00-19h00)
1516	Ngô Thu	Trang	05-10-04	61122511	7A2	7	Quốc tế Thăng Long	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 3 (16h00-19h00)
1517	Nguyễn Mai Linh	Ngọc	21-10-04	61122512	7A2	7	Quốc tế Thăng Long	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 3 (16h00-19h00)
1518	Trần Thu	Ngân	20-10-04	61122513	7A2	7	Quốc tế Thăng Long	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 3 (16h00-19h00)
1519	Princess Liana De Khan	Liou	11-07-02	61122517	9A1	9	Quốc tế Thăng Long	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 3 (16h00-19h00)
1520	Nguyễn Cẩm	Ly	28-03-05	61156528	6A1	6	Quốc tế Thăng Long	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 3 (16h00-19h00)
1521	Vũ Ngọc	Nhi	03-07-05	61156533	6A1	6	Quốc tế Thăng Long	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 3 (16h00-19h00)
1522	Nguyễn Quang	Minh	21-07-05	61155301	6A0	6	Nguyễn Trường Tộ	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 2 (12h30-15h30)
1523	NGUYỄN PHAN HÀ	ANH	12-09-05	61119762	6D	6	LÊ NGỌC HÂN	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 2 (12h30-15h30)
1524	Nguyễn Truong	Thành	24-08-05	61122682	6A4	6	Chu Văn An	Thanh Trì	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 2 (12h30-15h30)
1525	Phạm Trang	Nhung	23-11-04	61122717	7A3	7	Chu Văn An	Thanh Trì	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 2 (12h30-15h30)
1526	Nguyễn Minh	Quân	11-08-03	61122765	8A3	8	Chu Văn An	Thanh Trì	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 2 (12h30-15h30)
1527	Đỗ Đình	An	07-10-03	61122953	8A1	8	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang	Hung Yên	Phòng thi số 21	Ca 2 (12h30-15h30)

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Lớp	Khối	Tên Trường	Quận	Thành phố	Phòng thi	Ca thi
1528	Ngũ Tô	Duy	30-04-03	61150363	8A20	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 2 (12h30-15h30)
1529	Nguyễn Thái Trung	Kiên	10-03-05	61151371	6A11	0	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 2 (12h30-15h30)
1530	Nguyễn Quốc	Trung	12-06-05	61120303	6A19	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 2 (12h30-15h30)
1531	Hồ Thành	An	07-10-05	61125047	6A23	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 2 (12h30-15h30)
1532	Nguyễn Vũ Phương	Anh	17-03-05	61151378	6A6	0	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 2 (12h30-15h30)
1533	Nguyễn Ánh	Dương	30-08-04	61150251	7A19	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 2 (12h30-15h30)
1534	Nguyễn Thành	Quân	12-06-04	61150296	7A3	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 3 (16h00-19h00)
1535	Đỗ Khánh	Duy	14-09-04	61150301	7A4	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 3 (16h00-19h00)
1536	Nguyễn Hà	Bách	05-03-03	61120871	8A1	8	Vinschool	Hai bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 2 (12h30-15h30)
1537	Nguyễn Kim	Huyền	19/12/2003	61150365	8A20	8	Vinschool	Hai Bà trưng	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 2 (12h30-15h30)
1538	Phan Hải	Long	3/11/2003	61150376	8A20	8	Vinschool	Hai Bà trưng	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 2 (12h30-15h30)
1539	Nguyễn Thị Thu	Ngân	13-02-02	61150465	9A3	9	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 2 (12h30-15h30)
1540	Nguyễn Phan Nhật	Vy	26-12-02	61150493	9A9	9	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 2 (12h30-15h30)
1541	Nguyễn Đức	Hiếu	10-11-05	61156520	6A19	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 2 (12h30-15h30)
1542	Nguyễn Minh	Trí	30-01-05	61120274	6A19	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 2 (12h30-15h30)
1543	Vũ Trần Thái	Duy	04-04-05	61120287	6A19	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 2 (12h30-15h30)
1544	Nguyễn Chu Lan	Chi	15-09-05	61120338	6A20	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 2 (12h30-15h30)
1545	Nguyễn Đỗ Lâm	Nguyên	06-07-05	61120484	6A28	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 2 (12h30-15h30)
1546	Nguyễn Minh	Hiếu	05-12-04	61120595	7A1	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 2 (12h30-15h30)
1547	Chu Việt	Anh	03-11-04	61120665	7A16	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 2 (12h30-15h30)
1548	Nguyễn Thu	Trang	14-01-04	61120677	7A17	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 2 (12h30-15h30)
1549	Vũ Diệu	Trang	18-02-04	61120792	7A22	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 2 (12h30-15h30)
1550	Đình Minh	Khuê	01-10-04	61120795	7A3	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 2 (12h30-15h30)
1551	Hoàng Minh	Đức	15-01-04	61120818	7A6	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 2 (12h30-15h30)
1552	Nguyễn Linh	Trang	16-11-04	61120855	7A9	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 2 (12h30-15h30)
1553	Nguyễn Minh Trà	Trà	20-01-03	61121002	8A3	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 2 (12h30-15h30)
1554	Lê Trần Hải	Hà	09-10-03	61121029	8A5	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 2 (12h30-15h30)
1555	Trần Anh	Vũ	07-10-02	61121125	9A1	9	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 2 (12h30-15h30)
1556	Lê Hoàng	Phương	24-03-05	61121738	6I2	6	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 2 (12h30-15h30)
1557	Hoàng Lê Phương	Linh	17-10-05	61150567	6K2	6	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 2 (12h30-15h30)
1558	Trần Nam	Thái	24-12-04	61156344	7K2	7	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 2 (12h30-15h30)
1559	Nguyễn Đình	Đức	23-07-03	61156354	8H1	8	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 2 (12h30-15h30)
1560	Nguyễn Minh	Đức	21-09-03	61150595	8I1	8	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 3 (16h00-19h00)
1561	Nguyễn Đức	Tuệ	24-10-03	61156409	8M	8	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 3 (16h00-19h00)
1562	Nguyễn Minh	Quân	27-04-02	61122268	9I	9	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 3 (16h00-19h00)
1563	Nguyễn Tuấn	Minh	24-09-03	61156406			Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 3 (16h00-19h00)
1564	Ngô Gia	Linh	05-04-05	61121344	6a7	6	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 3 (16h00-19h00)
1565	Mai Hà	Ngân	16-04-04	61121407	7A3	7	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 3 (16h00-19h00)
1566	Phan Thu	Thảo	28-09-03	61150539	8A2	8	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 3 (16h00-19h00)

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Lớp	Khối	Tên Trường	Quận	Thành phố	Phòng thi	Ca thi
1567	Nguyễn Gia	Bách	09-07-03	61156059			Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 3 (16h00-19h00)
1568	Phạm Huy	Quang	13-12-03	61156022			Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 3 (16h00-19h00)
1569	Đình Phương	Thanh	11-01-03	61156175			Nguyễn Du	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 3 (16h00-19h00)
1570	TRẦN NGUYỄN KHÁNH	LINH	07-01-05	61157803	6A9	6	Hoàng Liệt	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 3 (16h00-19h00)
1571	Nguyễn Bảo	Ly	12-12-06	61122546	6a4	6	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 3 (16h00-19h00)
1572	Đỗ Khánh Bình	Dương	02-09-05	61155277					Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 3 (16h00-19h00)
1573	Đỗ Quang	Anh	10-08-05	61157376					Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 3 (16h00-19h00)
1574	Nguyễn Tuệ	Nhi	20-02-05	61156785					Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 3 (16h00-19h00)
1575	Phạm Quang	Dũng	04-05-05	61154555					Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 3 (16h00-19h00)
1576	Trần Thị Chúc	Linh	28-05-05	61154543					Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 3 (16h00-19h00)
1577	Vũ Nguyễn	Son	24-09-05	61156793					Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 3 (16h00-19h00)
1578	Trần Anh	Đức	08-10-02	61151039	9	9	Olympia	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 3 (16h00-19h00)
1579	Trần Minh	Hiếu	05-06-05	61144445	6E	6	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 2 (12h30-15h30)
1580	Nguyễn Nữ Như	Trang	02-12-03	61156184	8E	8	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 2 (12h30-15h30)
1581	Trần Hoàng	Bách	26-10-05	61155741	6A23	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 2 (12h30-15h30)
1582	Nguyễn Minh	Khuê	16-05-05	61120528	6A5	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 2 (12h30-15h30)
1583	Nguyễn Minh	Quang	26-07-03	61155859	8A1	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 2 (12h30-15h30)
1584	Phạm Tuấn	Kiệt	13-11-05	61156482	6A18	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 1 (8h00-11h00)
1585	Phạm Nam	Anh	15-09-05	61120399	6A23	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 2 (12h30-15h30)
1586	Nguyễn Lê	Quỳnh	13-Sep-04	61144447	7	7	Đồng Đa	Đồng Đa	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 3 (16h00-19h00)
1587	Vũ Phương	Linh	18-09-03	61150393	8A3	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 3 (16h00-19h00)
1588	Phan Ngọc	Hà	15-08-05	61120386	6A22	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 3 (16h00-19h00)
1589	Phan Nguyễn	Son	26-09-05	61155775	6A12	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 3 (16h00-19h00)
1590	Nguyễn Đình	Dũng	18-02-04	61150263	7a20	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 3 (16h00-19h00)
1591	Phạm Việt	Anh	31-10-04	61150308	7A4	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 3 (16h00-19h00)
1592	Lê Quang	Thảo	17-01-05	61150213	6A8	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 3 (16h00-19h00)
1593	Hoàng Vĩnh	Phát	16-09-05	61151372	6A24	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 3 (16h00-19h00)
1594	Nguyễn Hoàng	Duy	05-12-03	61155857	8A1	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 3 (16h00-19h00)
1595	Nguyễn Đức	Minh	25-08-02	61150446	9A1	9	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 3 (16h00-19h00)
1596	Đình Đăng Việt	Anh	15-10-02	61150481	9A9	9	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 3 (16h00-19h00)
1597	Lê Đức	Minh	29-01-05	61150205	6A7	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 3 (16h00-19h00)
1598	Đỗ Bảo	Trâm	27/01/2003	61150330	8A1	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 3 (16h00-19h00)
1599	Vũ Hà	Chi	29-05-05	61150195	6A10	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 3 (16h00-19h00)
1600	Quan Tuấn	Kiệt	28-07-02	61150501	9A9	9	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 3 (16h00-19h00)
1601	Nguyễn Tùng	Anh	11-01-04	61150264	7a20	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 3 (16h00-19h00)
1602	Nguyễn Minh	Ngọc	11-04-05	61124925	6A6	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 3 (16h00-19h00)
1603	Trần Tuấn	Hung	06-04-05	61116402	6A	6	NEWTON	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 1 (8h00-11h00)
1604	Nguyễn Anh	Minh	10-10-05	61116376	6A1	6	NEWTON	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 1 (8h00-11h00)
1605	Đào Duy	Hải	27-02-05	61116379	6G	6	NEWTON	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 1 (8h00-11h00)

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Lớp	Khối	Tên Trường	Quận	Thành phố	Phòng thi	Ca thi
1606	Ngô Lâm Minh	Hải	12-06-05	61116387	6G	6	NEWTON	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 1 (8h00-11h00)
1607	Vũ Trần Gia	Linh	10-02-05	61116405	6G	6	NEWTON	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 1 (8h00-11h00)
1608	Nguyễn Tường	Linh	06-04-04	61116423	7G2	7	NEWTON	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 1 (8h00-11h00)
1609	Trần Đăng	Khoa	07-04-04	61116424	7G2	7	NEWTON	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 1 (8h00-11h00)
1610	Nguyễn Ngọc Trung	Kiên	03-12-03	61116434	8A1	8	NEWTON	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 1 (8h00-11h00)
1611	Lê Minh	ANH	13-09-03	61116442	8G		NEWTON	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 1 (8h00-11h00)
1612	Nguyễn Hoàng	Minh	11-10-03	61153626	8G	8	NEWTON	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 1 (8h00-11h00)
1613	Hoàng Mai	Vũ	22-10-03	61116440	8G1	8	NEWTON	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 1 (8h00-11h00)
1614	Lê Minh	Chí	02-09-03	61116443	8G1	8	NEWTON	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 1 (8h00-11h00)
1615	Đặng Ngọc	Châu	18-10-05	61116377			NEWTON	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 1 (8h00-11h00)
1616	Đào Ngọc	Hy	14-04-05	61116380			NEWTON	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 2 (12h30-15h30)
1617	Ngô Anh	Khuê	03-09-05	61116385			NEWTON	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 2 (12h30-15h30)
1618	Nguyễn Bá Bảo	Khang	07-11-05	61116389			NEWTON	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 2 (12h30-15h30)
1619	Nguyễn Diệu	Anh	28-10-05	61116390			NEWTON	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 2 (12h30-15h30)
1620	Nguyễn Hữu	Đức	05-01-05	61116391			NEWTON	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 2 (12h30-15h30)
1621	Nguyễn Minh	Phương	06-11-05	61116392			NEWTON	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 2 (12h30-15h30)
1622	Phạm Dương Bảo	Ngọc	15-07-05	61116397			NEWTON	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 2 (12h30-15h30)
1623	Phùng Quang	Hưng	08-10-05	61116399			NEWTON	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 2 (12h30-15h30)
1624	Tổng Mỹ	NGân	21-04-05	61116400			NEWTON	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 2 (12h30-15h30)
1625	Trịnh Ngọc	Linh	18-05-05	61116403			NEWTON	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 2 (12h30-15h30)
1626	Nguyễn Tường Đức	Huy	26-03-04	61155556	7A3	7	Ban Mai	Hà Đông	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 2 (12h30-15h30)
1627	Nguyễn Hồ Tiến	Thành	16-11-05	61120271	6a19		Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 2 (12h30-15h30)
1628	Trần Nguyễn	Anh	17-05-05	61124927	6A6		Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 2 (12h30-15h30)
1629	Vũ Bá Khánh	Ngọc	10-03-05	61150229	6A9		Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 2 (12h30-15h30)
1630	Vũ Lê Ngọc	Mai	25/04/2003	61150338	8A1	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 2 (12h30-15h30)
1631	Phùng Nguyễn Hải	Vi	16-10-05	61119768	6D	6	Lê Ngọc Hân	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 2 (12h30-15h30)
1632	Lê Bảo	Ngân	01-06-05	61120350	6A21	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 2 (12h30-15h30)
1633	Nguyễn Vũ	Hoàng	11-09-05	61120420	6A24	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 2 (12h30-15h30)
1634	Dương Khôi	Nguyễn	28-02-05	61150549	6E	6	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 3 (16h00-19h00)
1635	Trần Quang	Đạt	27-04-05	61121811	6k1		Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 3 (16h00-19h00)
1636	Bùi Lê Nhật	Minh	13-09-05	61150565	6K2	6	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 3 (16h00-19h00)
1637	Phạm Nguyễn Vinh	An	13-07-05	61122484	6A1	6	Quốc tế Thăng Long	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 3 (16h00-19h00)
1638	Vũ Bình	Nguyễn	13-10-05	61122485	6A1	6	Quốc tế Thăng Long	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 3 (16h00-19h00)
1639	Lê Quang	Minh	16-11-05	61156534	6A2	6	Quốc tế Thăng Long	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 3 (16h00-19h00)
1640	Lê Hà	Phương	17-11-04	61122503	7A1	7	Quốc tế Thăng Long	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 3 (16h00-19h00)
1641	Trần Diệu	Linh	19-03-04	61122505	7A1	7	Quốc tế Thăng Long	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 3 (16h00-19h00)
1642	Vũ Hương	Giang	12-04-04	61110413	7A		Thực Nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 1 (8h00-11h00)
1643	Tạ Nhật	Minh	05-02-05	61155701	6A18	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 3 (16h00-19h00)
1644	Bùi Minh	Trí	15-07-05	61120372	6A22	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 3 (16h00-19h00)

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Lớp	Khối	Tên Trường	Quận	Thành phố	Phòng thi	Ca thi
1645	Bùi Ngọc	Minh	21-02-05	61151373	6A5	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 3 (16h00-19h00)
1646	Bùi Thục	Hoa	13-09-05	61151381	6A9	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 3 (16h00-19h00)
1647	Lại Bảo	Hân	18-01-04	61150304	7A4	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 3 (16h00-19h00)
1648	Nguyễn Hoàng	Tùng	10-07-02	61155191	9A3	9	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 3 (16h00-19h00)
1649	Thái Duy	Minh	28-10-03	61119880	8A1	8	Ngô Gia Tự	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 1 (8h00-11h00)
1650	Trịnh Minh	Quang	20-10-05	61121251	6a10	6	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 1 (8h00-11h00)
1651	Lê Trung	Dũng	03-04-03	61155561	8G2	8	NEWTON	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 2 (12h30-15h30)
1652	Trần Lương Hoàng	Anh	02-11-04	61122950	7A3	7	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 2 (12h30-15h30)
1653	Lê Linh	Trang	11-10-02	61116458	9G	9	Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 2 (12h30-15h30)
1654	Nguyễn Viên	Nhi	13-04-03	61116451	8G	8	Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 2 (12h30-15h30)